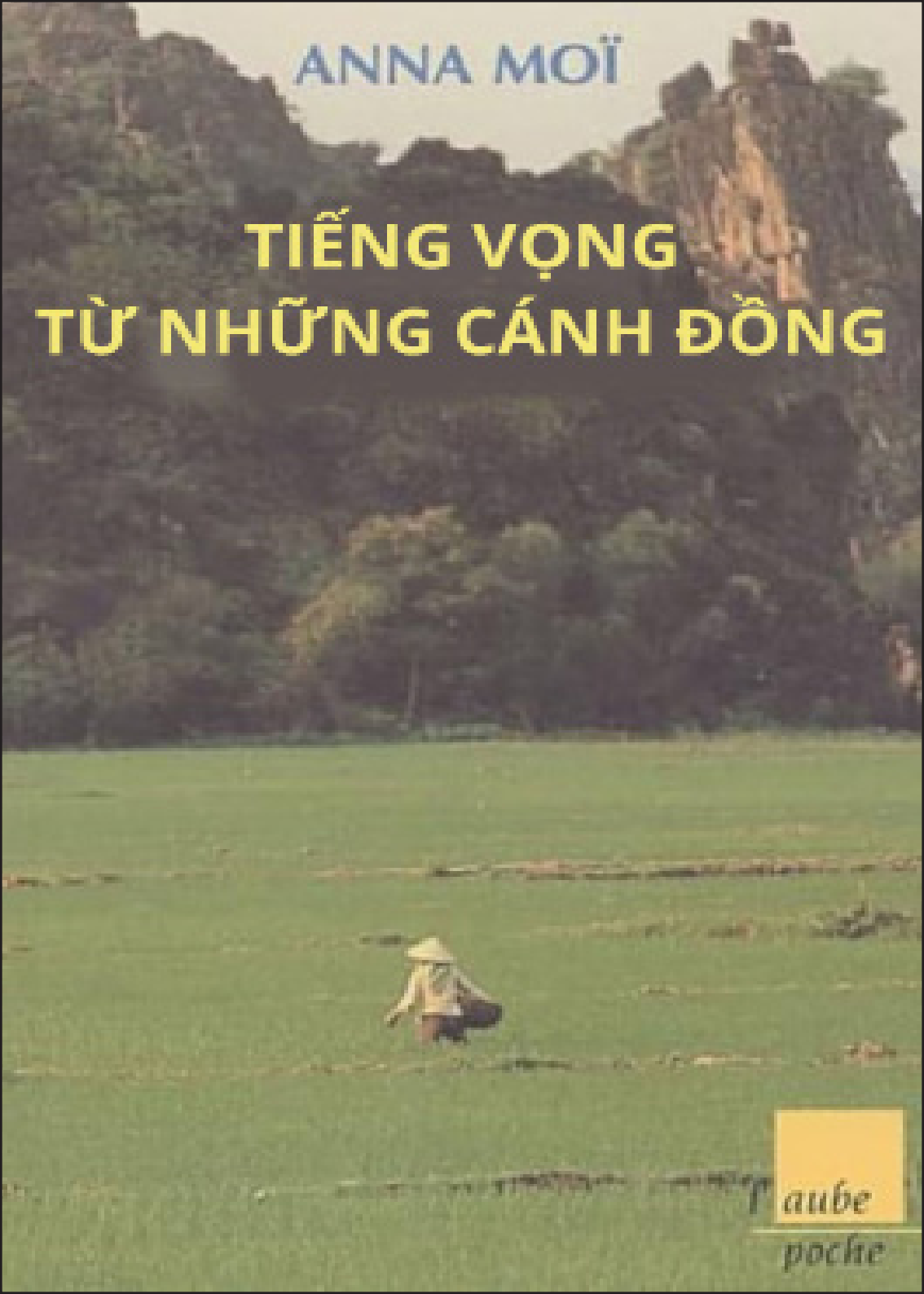


The background of the cover is a photograph of a rural landscape. In the foreground, a person wearing a traditional conical hat is bent over, working in a lush green field. The field is divided into rows, suggesting it is a rice paddy. In the background, a large, steep mountain rises, covered in dense green forest. The sky is a pale, hazy blue.

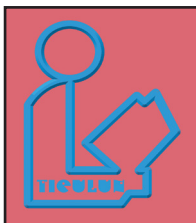
ANNA MƠI

TIẾNG VỌNG TỪ NHỮNG CẢNH ĐỒNG

 aube
poche

TIẾNG VỌNG TỪ NHỮNG CÁNH ĐỒNG

ANNA MOÏ



Minh Diên chuyển ngữ

«Hãy luôn nhận ra tính chất mộng mơ
của cuộc sống và giảm bớt sự bám víu hay oán ghét.
Hãy nuôi dưỡng lòng từ bi với tất cả chúng sinh.

Hãy tràn đầy tình yêu và lòng trắc ẩn, bất kể thái độ
của người khác dành cho bạn.

Những gì họ làm sẽ trở nên ít quan trọng
nếu bạn xem đó như một giấc mơ. Chìa khóa nằm ở
việc giữ vững
ý định tích cực trong giấc mơ ấy.
Đó là điểm cốt lõi, là tâm linh chân thực.»

Một nhà sư Tây Tạng.

«À, Tôi Muốn Sống Trong Giấc Mơ Này...»

Mùa hè năm ngoái, con trai tôi đã nhảy từ ván cao 10 mét tại bể bơi công cộng ở Condom, vùng Gers. Năm trước đó, nó nhảy từ ván 3 mét, rồi 5 mét, và cuối hè là 7 mét rưỡi. Trên ván 10 mét, nó đứng nhìn mặt nước rất lâu. Năm nay, nó lại tiếp tục ngắm nhìn mặt nước, và tôi suýt nói : «Con không cần phải nhảy đâu.» Nhưng tôi im lặng. Tôi chờ đợi, như nó. Một mắt tôi đọc sách, mắt kia dõi theo nó. Nó tiến lên, rồi lùi lại, nhiều lần. Rồi nó bước tới và nhìn tôi. Tôi gập sách lại, đếm thầm, giơ ngón cái, rồi ngón trỏ, rồi ngón giữa. Đến ngón thứ ba, vừa nhìn tôi để lấy dũng khí, nó nhảy xuống.

Tôi chưa bao giờ nhảy từ ván 10 mét, dù lúc 11 tuổi hay sau này, có lẽ vì không ai đếm «một, hai, ba» cho tôi. Tôi lao vào khoảng không mà không chuẩn bị trước, không leo lên ván cao 10 mét : tôi đã hát. Trước đó, tôi chưa từng hát. Tôi chủ yếu muốn học cách thở : người ta nói rằng với hơi thở, ta có thể vượt qua nhiều thứ, nỗi sợ, nỗi đau.

Mọi người nghĩ nỗi sợ của tôi đến từ chiến tranh. Nhưng nỗi sợ ấy dễ chữa lắm. Không cần học thở, chỉ cần di chuyển. Tôi đến Pháp, và chiến tranh lùi xa. Nỗi sợ biến mất ngay lập tức.

Giáo viên dạy hát nói với tôi : «Hát không phải là chuyện giọng, mà là chuyện hơi thở.» Tôi thở mạnh, và nốt đối âm vút lên. Một cánh cửa mở toáng, ném tôi từ ván 10 mét vào khoảng không, với nỗi kinh hoàng, sững sốt, chóng mặt, và tự do.

Giọng hát là nhạc cụ kỳ lạ, không thể chạm hay nhìn thấy. Giáo viên dạy bằng hình ảnh. Để điều chỉnh âm: «Hãy tưởng tượng mình đứng trên một dãy núi hiểm trở.» Để lên nốt cao : «Hãy nghĩ về nốt nhạc trước khi hát.» Để âm vang : «Mở rộng tối đa các bức tường hộp sọ.» Để legato : «Cuộn âm thanh như cuộn chỉ.» Để pianissimo : «Thu âm thanh thành sợi chỉ luôn qua lỗ kim.»

Giáo viên của tôi tên là Hoa Đào. Một người phụ nữ nhỏ nhắn với cặp kính tròn to, sống ở tầng 4 của một tòa nhà từng là trường múa Sài Gòn. Bà tốt nghiệp nhạc viện Sofia, Bulgaria, nơi dạy phương pháp hát Ý. Hoa Đào không nói tiếng Bulgaria, nhưng điều đó không ngăn bà học hát. Bà giỏi hát, nhưng không giỏi ngoại ngữ. Trong tiếng Bulgaria, bà chỉ nhớ một từ : «naftet»,

nghĩa là «phía trước». Với bà, kỹ thuật thanh nhạc chỉ gói gọn trong việc đẩy âm thanh về phía trước.

«Trước mặt bạn là 3.000 người, và âm thanh nhỏ nhất cũng phải đến được người ngồi hàng cuối. Tôi không thể chỉ cho em chính xác ‘phía trước’ ở đâu. Em phải tự tìm, tôi chỉ có thể nói em đúng hay sai.»

Hoa Đào là giọng nữ cao trữ tình màu sắc. Bà biểu diễn các điệu valse của Juliette trong vở Roméo et Juliette của Gounod, được viết ở âm vực căng. Nốt đầu tiên là nốt si giáng cao. Giai đoạn đẹp nhất cuộc đời bà, xét về sự nghiệp, diễn ra trong thời chiến. Bà đã hát vai Juliette vào năm 1968. Sau khi trình bày xong ca khúc «À, Tôi Muốn Sống Trong Giấc Mơ Này», buổi biểu diễn phải tạm dừng để bà có thể trở lại sân khấu chào khán giả không ngừng vỗ tay, dù cảnh phong cho màn tiếp theo và các vũ công ballet đã sẵn sàng. Giọng hát của bà lúc đó đạt đến đỉnh cao, vào năm diễn ra chiến dịch Mậu Thân.

«Tôi không kiếm được nhiều tiền, nhưng tôi đã được đi đây đó và được hát. Cuộc sống đã hào phóng với tôi. Những người khác, cùng thời đó, đã phải chịu nhiều đau khổ.»

Tòa nhà nơi Hoa Đào sống đã cũ kỹ. Đôi khi, hành lang dẫn vào, dài khoảng bốn năm mét, chìm trong bóng tối hoàn toàn vào những ngày mất điện. Tôi bước vào, lần mò tìm đường, phát hiện đoạn cầu thang uốn cong và leo lên bốn tầng. Hoa Đào nhờ con gái xuống chân cầu thang đợi tôi với chiếc đèn pin. Vào mùa mưa, các bậc thang thường xuyên ngập nước do mái nhà dột, và tôi bước chậm để không trượt ngã trên những vũng nước. Khi lên đến tầng bốn, tôi đã thở không ra hơi, và Hoa Đào rót cho tôi một tách trà Nhân Trần, hỗn hợp thảo mộc và hoa của Hà Nội, để giúp tôi lấy lại sức. Con gái bà là Thu pha trà, rồi lui vào phòng bên cạnh để may vá. Mỗi lần đến, tôi luôn thấy ấm trà đã đầy và còn nóng.

Căn hộ nằm ở tầng trên cùng của tòa nhà. Trong khoảng một tiếng, một tiếng rưỡi đồng hồ, suốt buổi học, tôi đứng dựa lưng vào chiếc quạt đứng, vừa để làm mát gáy vừa che gió cho Hoa Đào. Bà chẳng bao giờ thấy nóng, trừ ngày diễn ra trận đấu Việt Nam/Thái Lan. Buổi học hôm đó bị hoãn mười lăm phút vì trận đấu, kết thúc lúc năm giờ chiều (Việt Nam thua 1-2). Đó là lần duy nhất bà bật chiếc quạt trần. Những ngày khác trời rất nóng, và tôi phải buộc tóc lên khi hát.

Tất cả những chi tiết vật chất này đều quan trọng. Phần còn lại, sự truyền đạt tri thức vô hình, không có dấu mốc rõ ràng. Chúng tôi mò mẫm trong bóng tối, như trong cầu thang, tìm kiếm những nút bấm mở ra các khoang rộng để âm thanh tràn vào và bay lên. Chúng tôi cố gắng mở rộng xương sườn để nhường chỗ cho phổi. Học cách cảm nhận chuyển động của cơ hoành. Tập vo cứng vòm miệng. Theo thời gian, chúng tôi làm quen với nhạc cụ của mình, từ khoang bụng đến những bộ cộng hưởng nằm trên đỉnh đầu. Khi gần như tuyệt vọng vì không thể đạt được, một cánh cửa mở ra, rồi một thời gian sau, cửa khác lại mở. Sau đó là khoảng thời gian dài chúng tôi nghĩ đến việc bỏ cuộc, rồi một cánh cửa lại mở, và cứ thế tiếp diễn. Cuối cùng, chúng tôi nhận ra những chuyển động tinh tế của xương mặt và cơ hoành góp phần tạo nên âm thanh trong trẻo, nhẹ nhàng, tự do. Chẳng có gì là tự nhiên, nhưng rồi một ngày, không cần gắng sức, âm thanh thoát ra và bay bổng.

Từ khi tôi biết hát, không gì là không thể. Hành trình chinh phục giọng hát trong những hành lang tối tăm khiến tôi trở nên bất khả chiến bại. Tôi không còn sợ hãi. Tôi không cần ai, ngoại trừ người chỉ huy dàn nhạc, để nói với tôi «một, hai, ba»...

Mất Điện

Thứ Ba hàng tuần, tôi đến nhà Hoa Đào, giáo viên dạy hát của tôi. Những ngày tôi thích nhất là ngày mất điện. Thường là thứ Ba đầu tháng. Sau khi lang thang khắp Sài Gòn, tôi đến nhà Hoa Đào khi trời chập choạng tối.

Trong cầu thang, mùi dầu hỏa và nước mắm nồng nặc đóng vai trò chỉ dẫn khứu giác. Dù buổi học diễn ra vào giờ nào, cũng có ai đó đang dùng bữa. Bữa ăn đơn sơ, với cá kho mặn lâu ngày, để tăng thêm hương vị cho cơm. Những người thuê nhà ở tầng ba, do số lượng đông (tám người) và chỗ ở chật chội, họ nấu ăn bằng bếp dầu ngay trên hành lang. Họ cũng dùng bữa ở đó. Chúng tôi không bao giờ chào nhau. Chúng tôi không nhìn nhau. Họ ăn, và tôi đi qua, cố gắng không thở mạnh. Họ ăn lần lượt, ngồi xôm từng cặp, dùng chung ba chiếc nồi nhôm nhỏ : một nồi cơm, một nồi canh rau, và một nồi cá muối. Tôi thường xuyên suýt ngất : mùi dầu hỏa hòa lẫn mùi cá nướng thật khó chịu.

Hương Trời, người thỉnh thoảng hát song ca với tôi, không hề bị làm phiền bởi mùi đó. «Tôi sẵn sàng ăn cùng họ trên hành lang. Thực ra, tôi đang đói.» Hoa Đào và tôi giữ cô ấy lại, bất chấp cơn đói cồn cào của một cô

gái trẻ, để hát «Đêm diệu kỳ, ôi đêm yêu đương».

Khi màn đêm buông xuống hoàn toàn, Hoa Đào thấp một ngọn nến. Bản nhạc chỉ được chiếu sáng lơ mờ. Những ngón tay lướt trên một phím đàn vô hình. Những điểm mốc vật chất trở nên hư ảo. Hiện thực phai nhạt, chỉ còn lại sự lãng quên. Quên đi miệng, môi, lưỡi của mình. Chỉ giữ lại những dấu vết trong một ký ức xa xôi và mờ nhạt. Khi được hỏi về tác phẩm của mình, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã trả lời : «Tôi không biết. Tôi không thể trả lời. Tôi nuôi dưỡng sự lãng quên.» Người Việt Nam đã cùng nhau nuôi dưỡng sự lãng quên. Nhưng họ không hề quên.

Trong bóng tối, hộp sọ va đập vào âm thanh, mở rộng đến kích thước của cả căn phòng và quan tài của nó. Bóng tối, bằng cách xóa nhòa mọi đường nét, khuếch đại không gian. «Và rồi bóng tối không chỉ che chắn khỏi ánh nắng, nó còn khiến ta quên đi cơ thể. Từ lâu, tôi đã nghĩ rằng mình phải làm biến mất cơ thể để tiếng hát được cảm nhận rõ hơn, để nó trở nên gần như hữu hình, để mọi năng lượng đều dành cho những bài hát, và chỉ cho chúng.» Barbara đã nói vậy, khi bà đã qua đời.

Khi không có điện, tiếng ồn của thành phố lắng xuống. Trong phòng bên, Thu, con gái của Hoa Đào, giữ một sự im lặng tuyệt đối. Tôi tự hỏi cô ấy làm gì khi không khâu vá và không xem tivi.

Năm 90, tôi trở lại Việt Nam lần đầu tiên sau gần hai mươi năm vắng bóng. Điện bị cắt năm ngày trong tuần, từ sáu giờ sáng đến sáu giờ tối. Những ngày không có tiếng ồn điện hay tiếng ồn điện tử. Không điện thoại di động, không karaoke. Âm thanh chỉ tồn tại qua giọng nói. Mọi giọng nói đều được chấp nhận, đều đáng để lắng nghe. Người ta nói. Người ta nhắc lại. Người ta khóc. Những bí mật. Những giải thích. Những tiết lộ. Hai mươi năm chuyện trò được bù đắp trong vài tháng. Người ta không thể mãi nuôi dưỡng sự lãng quên. Giờ đây, người ta nói ít hơn vì có điện. Nhưng năm 90, tôi chưa bao giờ lắng nghe nhiều đến thế. Tôi chưa bao giờ kể nhiều đến thế.

Giọng tự nhiên của tôi trầm. Từ khi hát cùng Hoa Đào, âm thanh không ngừng vươn lên cao. «Nốt chủ đạo của em là Fa thăng cao, vì em là giọng nữ cao. Giọng em bừng sáng từ Si giáng trở đi, đó là nốt nhạc của tình yêu, đừng quên điều đó khi hát.» Tôi đã tiếc nuối rời xa chất giọng quyến rũ của những người đàn bà gợi cảm hay những mục phù thủy độc ác. Với chất giọng mezzo

trầm, Hương Trời sẽ mãi là người phụ nữ trưởng thành, thậm chí là người tình hay kẻ si tình, ở mọi lứa tuổi. Còn tôi, những lời than thở của những trinh nữ ngây thơ, luôn được viết từ Mozart đến Rimsky-Korsakov cho giọng hát hoặc vĩ cầm, ở âm vực cao nhất. «Đừng tiếc. Vận may của một giọng nữ cao là sở hữu bí mật của tuổi trẻ vĩnh cửu. Em không muốn mãi trẻ trung và mãi yêu sao ?»

Chồng tôi ban đầu bị cuốn hút bởi giọng trầm của tôi. Ông ấy là người xúc động trước những giọng nữ như Jeanne Moreau và Delphine Seyrig. Từ khi giọng tôi thay đổi, tôi sợ mình sẽ được yêu ít hơn. Nhưng thực ra, chồng tôi lại yêu tôi gấp đôi : giọng trầm thì thầm trong hộp thư thoại điện thoại di động của anh ấy : «Anh yêu, em quên báo anh rằng xe của anh đã bị trưng dụng, và tài xế của anh cũng thế, vì em có hai chiếc tủ rất lớn cần chuyển vào giờ ăn trưa. Anh có thể đón con ở trường bằng taxi được không, bốn mươi lăm bốn mươi lăm bốn mươi lăm với số tám đằng trước ¹».

Và giọng hát ở âm vực cao vút : «Em sẽ ở đây như một con cừ non, em sẽ đợi anh đánh em, đánh đi, đánh đi...»

1 Số điện thoại của hãng taxi rẻ nhất (và ít sang trọng nhất) ở Sài Gòn - do số điện thoại đã thay đổi, cần thêm số tám trước các số cũ.

Nội Tiết Tổ Hạnh Phúc

Tôi có hai giáo viên dạy hát. Một người là cô Hoa Đào người Việt Nam. Người kia là bà I., người Pháp, như Isidore. Khi cô Hoa Đào gợi ý : «Hãy mở rộng mọi góc ngách trong hộp sọ để âm thanh vang lên», thì bà I. lại nói : «Hướng âm thanh vào vòm miệng cứng, nơi em có thể sờ thấy xương bằng ngón tay : giọng hát sẽ vang lên khi chạm vào bề mặt cứng». Nếu cô Hoa Đào yêu cầu tôi «cuộn âm thanh như một cuộn chỉ, để uốn cong nó», thì bà I. lại khuyên tôi «nâng hàm răng lên phía hàm trên».

Để mở cổ họng tôi đa, bước đầu tiên để quản lý âm thanh tự do, cô Hoa Đào bảo tôi bắt chước cách thở của một bông hoa hồng, trong khi bà I. yêu cầu tôi hạ thanh quản xuống và để lưỡi nghỉ ngơi. «Khi nghỉ, lưỡi chạm nhẹ vào răng.» Với những cách diễn đạt khác nhau, cả hai đều nói với tôi về niềm hạnh phúc khi hát, hay đơn giản là hạnh phúc.

Người ta nói rằng khoa học đã chứng minh rằng việc chống lại căng thẳng và đau đớn được hỗ trợ bởi endorphin. Nó còn được mệnh danh là hormone khoái cảm, hoặc hormone hạnh phúc, tùy theo cách hiểu. Đối lập với nó là adrenaline, hormone của sự tức giận.

Theo bà I., có ba phương pháp (được khoa học chứng minh) để kích hoạt Nội tiết tố hạnh phúc. Thứ nhất : hát. Thứ hai : vuốt ve một chú chó nhỏ. Thứ ba : ăn sô cô la.

Chắc chắn còn nhiều cách khác để tiết ra endorphin, dù chưa được khoa học chứng minh. Cười. Làm tình. Thổi phồng má một đứa trẻ. Cả một loạt các kỹ thuật, càng tinh vi hơn vì cảm giác hạnh phúc khác nhau ở mỗi người.

Đối với Hoàng, nhân viên hành chính tại một phòng thương mại ở Tokyo, Nội tiết tố hạnh phúc được sản sinh khi anh viết thư cho con trai. Những bài thơ được phổ nhạc nhờ một người bạn nhạc sĩ, và những bài hát trở thành hit trên đài phát thanh và truyền hình.

Đối với Tuấn, người giúp hai chị gái quản lý một quán mì, điều hành một xưởng đóng gói khăn ướt cho nhà hàng, làm việc trong dự án nhập khẩu lốp xe cũ từ Canada và dạy piano, Nội tiết tố hạnh phúc được tổng hợp vào buổi tối, khi anh chơi piano trong một ban nhạc jazz.

Minh, giữa hai lần tự tử, vẽ tranh. Khi không vẽ, anh cố gắng chết. Nếu anh không chết, đó là nhờ một dự án tranh khác, đủ mạnh mẽ một lần nữa để giữ anh sống.

Trong các đường hầm Củ Chi, giữa lúc chiến tranh ác liệt, giữa hai lần báo động không kích, người ta diễu kích và hát. Chiến tranh là thời kỳ sáng tạo nghệ thuật mãnh liệt, bởi đối mặt với đau khổ, Nội tiết tố hạnh phúc phải được kích thích bằng mọi giá. Nhiều họa sĩ, nhạc sĩ, nghệ nhân sơn mài sống ở Sài Gòn là minh chứng cho cường độ sáng tạo này. Tiếng hát, cùng với mọi hình thức nghệ thuật, đã cứu người Việt Nam khỏi bất hạnh.

Hạnh phúc là một loại thuốc ; điều này ai cũng biết. Mỗi tối thứ Hai, tôi hát trong dàn hợp xướng. Tất cả bạn bè tôi hát trong các dàn hợp xướng, ở Paris hay Douai, đều tụ tập vào tối thứ Hai để tạo ra liều Nội tiết tố hạnh phúc cho cả tuần.

Hát cùng người khác, đó là cách nhân đôi liều lượng, vì bạn vừa tạo ra hạnh phúc cho mình, vừa tạo ra hạnh phúc cho người khác.

Năm nay tôi đã mua cho các con một chú chó nhỏ và rất nhiều xô cô la. Tôi đã tổ chức một dàn hợp xướng để chúng có thể hát cùng những đứa trẻ Pháp và Việt Nam khác. Tôi muốn cho chúng ném trái hạnh phúc từ sớm, và gieo vào chúng từ nhỏ vết thương không bao giờ lành của nghệ thuật.

Thuốc Đắp Nhật Bản

Tuần trước, nhiệt độ lên tới gần 45 độ. Những ngày gần đây, nhiệt độ đã giảm xuống còn 40 độ. Đợt lạnh này là nguyên nhân khiến tôi bị cảm, sau khi ngâm mình một giờ đồng hồ tại bể bơi Marie-Garnier cùng với hai mươi đứa trẻ từ trường Colette và huấn luyện viên bơi lội của chúng, Christian Bouteiller. Sốt, ho, đau họng, nhức mỏi.

Dù khó chịu, tôi vẫn không ngừng hát. Tôi tiếp tục leo bốn tầng lầu để đến nhà Hoa Đào. Cô ấy cũng đã trải qua những triệu chứng tương tự vài ngày trước đó. Khuôn mặt cô chi chít những miếng vuông trắng nhỏ. Thấy tình trạng của tôi, cô quyết định dạy tôi một bài học về châm cứu trước khi bắt đầu bài học thanh nhạc. «Em đau ở đâu ?» «Chủ yếu là ở họng, và em bị ho, điều này thật phiền toái khi hát.» Cô mở ra một cuốn sổ tay cũ viết tay, những trang giấy đã ngả màu vàng theo thời gian, lật đến chữ T, như «toux» (ho, hoặc chính xác hơn là chữ «H» như «ho»). Phương thuốc nhanh chóng được tìm thấy nhờ một bức chân dung kỹ thuật số đánh số các huyệt châm cứu trên khuôn mặt.

«Em sẽ mua những miếng thuốc đắp Nhật Bản này», cô ra lệnh trong khi đưa cho tôi xem một mẫu. «Chúng có dạng tấm, em cắt thành các dải rộng khoảng năm milimét, sau đó thành hình vuông. Em đắp một miếng lên huyết số 61, ở góc mũi, và đặt hai miếng khác theo hình tam giác phía trên huyết đó. Tiếp theo, em tìm huyết số 34, cách huyết trước khoảng một centimet, gần như cùng chiều cao với huyết 61, nhưng chỉ ở bên trái. Nó nằm trên đường kéo dài từ đồng tử.»

Vừa giải thích, cô vừa dùng một loại bút chì có một đầu là mũi kim loại tròn, đầu kia là bánh xe xoay với những gai nhỏ để ấn vào mặt tôi, xác định các huyết thông qua cảm giác hơi nhạy cảm tương ứng với từng điểm.

Nếu cổ họng tôi khô, cô dùng đầu ngón tay gõ vào điểm nổi của hàm dưới, dưới tai, để kích thích tiết nước bọt. Hiện tại, mối liên hệ giữa những thao tác này và việc cải thiện kỹ thuật thanh nhạc của tôi vẫn chưa rõ ràng. Khi tôi mới bắt đầu học, Hoa Đào thường thán phục trước bất kỳ âm thanh nào tôi phát ra. «Tuyệt vời!» Giờ đây, dù đã có nhiều tiến bộ, cô không còn khen ngợi nữa mà chỉ giơ một ngón tay lên trời. «Cao hơn, âm thanh phải cao hơn.» Tôi nhướn lông mày theo cử chỉ của cô, đồng thời nâng hàm, răng và âm thanh lên.

«Đúng rồi, hãy tập trung vào biểu cảm ngạc nhiên mà em vừa thể hiện, nhưng đừng nhấc vai lên. Giữ nguyên tư thế, hoàn toàn bất động.»

Nhờ chỉ dẫn của Hoa Đào, tôi dần hiểu ra cụm từ «cuộc chiến thanh nhạc», *lotta vocale* trong tiếng Ý. Đó là sự cân bằng giữa chuyển động hít vào và thở ra, không tạo ra căng thẳng và không ép buộc âm thanh. Sự đối kháng cơ bắp chỉ liên quan đến các cơ quan phục vụ hơi thở và âm thanh. «Thả lỏng phần còn lại của cơ thể. Ngay cả đầu gối cũng vậy. Nếu con cảm thấy căng ở đầu gối, âm thanh sẽ khác đi.»

Trong cuộc sống hàng ngày, các yếu tố của cuộc chiến thanh nhạc có thể áp dụng vào nhiều tình huống. Ví dụ như khi sợ hãi. Sự căng thẳng do sợ hãi làm tăng nhịp tim, đồng thời làm tê liệt cơ bắp. Nếu có thể tập trung toàn bộ sự chú ý vào chuyển động hít thở của bụng, phần còn lại của cơ thể thư giãn và các triệu chứng thể chất của nỗi sợ biến mất.

Nỗi sợ người khác giống như cảm giác hồi hộp của một nghệ sĩ bước lên sân khấu. Kỹ thuật thở bằng cơ hoành liên sườn sẽ xóa tan nó. Vì vậy, người ta học cách «ra mắt» bằng cách sắp xếp sự xuất hiện, trang phục và sự bí ẩn. Ca hát, hoặc chơi một nhạc cụ đưa bạn lên sân khấu, giúp rèn luyện cơ chế này. Những thao

tác này không dành cho những ai không thích sân khấu hay ca hát. Louis, con trai út của tôi, năm tuổi với giọng soprano trong trẻo, tuyên bố : «Con không thích ‘hát’.»

Những tình huống gây sợ hãi không thiếu. Suốt thời thơ ấu, tôi sợ chiến tranh. Nhưng nỗi sợ này bị đánh bại bởi một phương pháp đơn giản : chỉ cần tránh xa chiến tranh. Chỉ còn lại nỗi sợ dành cho những người khác, những người ở gần cái chết, những người không thể rời đi. Trước nỗi sợ đó, không có cách nào chữa trị, kể cả châm cứu, thứ được Hoa Đào cho là chữa được hầu hết mọi thứ. Cũng không đủ để tìm đúng chữ cái trong cuốn sổ vàng.

Nỗi sợ cái chết có thể xuất hiện bất cứ lúc nào trong đời. Hôm nọ, Louis tuyên bố :

- Khi lớn lên, con không muốn làm đàn ông như bố, con muốn làm cảnh sát quân đội.

- Tại sao, Louis của mẹ ?

- Vì họ là người giết người khác, và con không muốn chết.

- Nhưng cái chết còn rất xa, và quan trọng là cuộc sống.

- Nhưng con vẫn không muốn chết.
- Trong đạo Phật, người ta tin rằng sau khi chết, con người sẽ tái sinh. Khi con chết, con có thể đầu thai.
- Thành thử con muốn ?
- Tùy vào việc con có ngoan hay không.
- Con rất ngoan ; khi con chết, con muốn làm một chú chó.
- Con không muốn tái sinh thành chính mình, như anh Stan của con mong muốn sao ? Con không yêu bản thân ?
- Có, nhưng chó không phải học «hát».

Lâu Đài

Có một khoảnh khắc khi ca hát mà nốt cao trở thành lý do để sống. Không gì quan trọng ngoài nốt đô cao, rê cao, mi cao, và tại sao không là fa cao lặp lại hai lần trong aria của Nữ hoàng Bóng đêm. Ai đó đã nói với tôi : «Người hát aria Nữ hoàng Bóng đêm phải cảm thấy mình vượt lên trên loài người.» Ai trong chúng ta chưa từng tìm kiếm không gian khác vượt lên trên loài người ?

«Hãy tạo không gian cho nốt cao của em», giáo viên thanh nhạc của tôi nói. Bà khiến tôi chạm vào vòm miệng, nơi xương nhường chỗ cho vòm miệng mềm. «Hãy nâng phần này lên cùng toàn bộ nửa trên khuôn mặt, hạ thanh quản và toàn bộ nửa dưới.» Không có khoảng trống, nốt nhạc trở nên chật hẹp, cứng nhắc, không rung động. «Hãy đưa hơi thở dọc theo vòm này để tạo độ vang.» Âm thanh lúc này mang một tầm vóc siêu nhiên.

Âm học là một hiện tượng kỳ lạ. Lâu đài Lavardens ở Gers có một phòng vang. Tòa lâu đài thời Trung cổ tuyệt đẹp này, ngoài phòng vang, còn có sàn lát đá khảm và vô số cửa sổ. Năm 1610, Antoine de Roquelaure mua Lavardens từ các bá tước xứ Armagnac. Nhưng người

vợ trẻ của ông phàn nàn về sự tối tăm và lạnh lẽo của lâu đài, và thích sống ở Roquelaure hơn. Vì tình yêu dành cho Suzanne de Bassabat, người ông cưới khi đã 67 tuổi, Antoine de Roquelaure bắt đầu trùng tu lâu đài và cho đục nhiều cửa sổ bằng đá nhìn ra vùng quê Gers. Ông qua đời năm 1625. Việc tân trang lâu đài vẫn chưa hoàn thành, nhưng ông đã kịp có với Suzanne de Bassabat mười hai đứa con trước khi mất.

Khi đứng ở một góc phòng vang, chỉ cần thì thầm vào tường là có thể trò chuyện với người đứng ở góc đối diện. Âm thanh được truyền đi nhờ vòm đá.

Khi hát, ta mang theo một phòng vang di động. Bên trong mỗi người, dù có chuyện gì xảy ra hay ở đâu, đều tồn tại một không gian riêng tư và bất diệt. Mỗi lần hát, tôi xây dựng những bức tường di động của ngôi nhà này và vô số phòng vang. Tôi cũng nghĩ về câu chuyện tình giữa Antoine de Roquelaure và Suzanne de Bassabat.

Mùa hè này, tôi không về Gers như mọi năm. Tôi ở lại Sài Gòn để làm nút, sơn mây giỏ và thêu biểu tượng trường thọ lên những chiếc túi bằng lụa. Giữa các cuộc hẹn, tôi tranh thủ học một buổi với Hoa Đào, báo trước phút chót. Mùa hè, Hoa Đào rảnh rỗi vì nhạc viện đóng cửa và học sinh riêng đi nghỉ, khiến cô mất khoản thu nhập. Ở nhạc viện, với danh hiệu «nghệ sĩ dân gian ưu

tú», lương tháng của cô là năm mươi đô la. Còn học sinh nước ngoài trả mười đô la cho một buổi học riêng.

Nhưng năm nay, Hoa Đào không lo lắng : chiến thắng của Pháp ở World Cup đã khiến cô trở nên giàu có. Như mọi người Việt, cô theo dõi tất cả các trận đấu phát sóng trực tiếp trên TV, trận đầu lúc 21 giờ, trận sau lúc 2 giờ sáng. Như mọi người Việt, cô đã đặt cược, và khác với nhiều người, cô đặt vào Pháp.

Sẽ có nhiều lợi ích nếu vừa học Phật pháp vừa học thanh nhạc. Đạo Phật dạy về vô thường và ý niệm rằng bám víu vào vật chất là nguồn gốc của khổ đau, vì vật chất là vô thường. Đạo Phật xuất phát từ vùng đất không có lâu đài, thứ vật chất gần như bất diệt. Nếu sở hữu một lâu đài, tôi nghĩ không cần thiết phải hát. Cũng không cần theo đạo Phật.

Theo logic, ngược lại, theo đuổi những giá trị vô hình sẽ mang lại hạnh phúc, vì chúng vĩnh cửu. Như mọi người, tôi tìm kiếm hạnh phúc. Thông qua đạo Phật, tôi hướng đến cái vô hình, tức là cái phù du.

Cho đến gần đây, mọi thứ đều suôn sẻ. Rồi tôi phạm sai lầm. Tôi muốn sở hữu một con chó, thứ vật chất ; và tệ hơn, một con chó thuần chủng, thứ xa xỉ. Để giữ nhà, một con chó lai cũng đủ, nhưng Alphonse là một chú

chó đốm rất đẹp, dù hơi ngốc. Khi chạy, bước sải của nó dài và thanh thoát, di sản từ sa mạc, vùng Dalmatia hay một không gian bí ẩn nào đó. Với bước chạy quý tộc ấy, nó một lần mạo hiểm ra đường và bị bọn xấu bắt cóc.

Tôi đã không hành xử như một Phật tử : nổi buồn vì Alphonse khiến tôi rơi nước mắt. «Nhưng nó chỉ là một con chó», bạn tôi Dror, tên tiếng Do Thái nghĩa là Tự Do, đã thốt lên.

Ba tuần sau, những kẻ bắt cóc trả lại nó với một khoản tiền chuộc (lớn). Từ đó, một vệ sĩ được giao nhiệm vụ canh giữ Alphonse suốt ngày, đến mức không rõ ai bảo vệ ai nữa.

Chế độ Ăn Chay

Năm nay, Sài Gòn đang trải qua một thời tiết như báo hiệu thiên niên kỷ mới. Những cơn mưa vào tháng mười hai, rồi tháng một, xen kẽ vào mùa khô. Chúng xuất hiện như để báo trước những thay đổi liên quan đến thập kỷ, thế kỷ, thiên niên kỷ. Chỉ vài tháng nữa thôi, mọi thứ sẽ không còn như xưa.

Ngay từ bây giờ, mọi thứ đã bắt đầu thay đổi. Hoa Đào không còn là con người của ngày trước. Sau nhiều năm tránh xa sân khấu, hôm nọ cô bất ngờ nói với tôi : «Một cụ già đã hiện ra trong giấc mơ của tôi. Cụ khuyên tôi nên trở lại sân khấu.» Cô năm mươi sáu tuổi. Nhạc viện đã cho cô nghỉ hưu. «Cô không dạy nữa sao ?» «Có chứ, có chứ, chẳng có gì thay đổi cả. Tôi chính thức nghỉ hưu, nhưng vẫn nhận được khoản bồi thường tương đương lương cũ, và làm việc theo đúng giờ giấc như trước. Hơn nữa, ba phần tư giáo viên ở nhạc viện đều đã nghỉ hưu. Đó là cả một thế hệ giáo viên đã về hưu, những người từng đi học ở Moscow, Novosibirsk hay Sofia.»

Hoa Đào lại bắt đầu luyện thanh. Tuổi tác khiến giọng cô không còn là coloratura mà chuyển sang chất giọng trữ tình, và cô đang chuẩn bị hát bản Habanera, thách

thức số phận như Carmen. Cô lo lắng vì không còn đủ lực ở những nốt cao. Với một bức ảnh, người ta nói : «Nó rõ nét.» Với một giọng hát, người ta nhận xét : «Nó mạnh mẽ.» Sức mạnh đạt đến đỉnh điểm ở những nốt cao trong âm vực. Nó không liên quan gì đến sức lực. Nếu một ca sĩ dùng sức để đẩy hơi, âm thanh sẽ bị bẹp dí.

Ngược lại, một âm thanh chỉ mạnh mẽ khi cách phát âm đủ nhẹ nhàng để không khí có thể bay lên và nở ra. Đủ thứ chướng ngại vật ngăn cản âm thanh vang xa. Cái lưỡi, với mười bảy cơ bắp, có thể chặn đường không khí hiệu quả bằng cách co rút lại. Vòm miệng mở quá rộng có thể khiến âm thanh bị nghẹt. Thanh quản nâng cao quá mức có thể làm âm thanh tắt ngúm.

Với máy ảnh hiện đại, bất kỳ bức ảnh nào cũng rõ nét trừ khi tay run. Chỉ những nhiếp ảnh gia đại tài mới chụp được những bức ảnh mờ đẹp. Tạo ra âm thanh mạnh mẽ cũng dễ dàng như vậy. Chỉ những ca sĩ vĩ đại nhất mới có thể hát pianissimo ở những nốt cao.

Trong nhiều năm, tôi đã tôn trọng sức mạnh. Giờ đây, tôi biết rằng điều quan trọng nhất là sự nhẹ nhàng. Thế nhưng, chưa có vị hiền triết nào hiện ra trong giấc mơ của tôi. Tôi ước gì những đêm nhiệt đới của mùa hè vĩnh cửu này đã mang đến cho tôi một giấc mơ, chỉ một

thôi. Một dấu hiệu về con đường phải đi. Nhưng giấc ngủ giữa tiếng ve sâu thật sâu, thật sâu. Những giấc mơ duy nhất là những giấc mơ tỉnh. Mơ về một ngôi nhà bên bờ sông lớn, có bao quanh một ban công gỗ nơi tôi có thể ngồi ngắm dòng sông, không một suy nghĩ hay lo âu nào.

Một giấc mơ hợp lý, trong một đất nước chìm trong nước. Sông, suối, hồ, biển, đại dương. Càng đi xa, người ta càng tìm kiếm một logic, một sự thấu hiểu về những điều trong cuộc sống. May thay, sự huyền bí vẫn còn đó.

Người bạn tôi, Hoa Cúc, đã gặp trong mơ một thiếu phụ Nùng xinh đẹp, thuộc một dân tộc có nguồn gốc từ Nam Trung Quốc và định cư ở Lạng Sơn và Cao Bằng. Chiếc áo lễ bằng lụa đen bóng, điểm xuyết những đồng xu và đồ trang sức bằng bạc nặng trĩu, làm nổi bật làn da trong suốt của cô. Cô đứng dưới ánh trăng và thì thầm : «Bạn phải ngừng ăn thịt. Những rắc rối của bạn sẽ biến mất.»

Những rắc rối của Hoa Cúc vẫn chưa chấm dứt. Xe máy bị trộm. Bị đuổi khỏi nhà. Chú chó nhỏ chết. Mất một khách hàng quan trọng trong công việc xuất khẩu đồ sắt rèn. Nhưng Hoa Cúc vẫn kiên trì chế độ ăn chay.

- Tại sao vẫn tiếp tục nhịn ăn ? Tôi hỏi cô.
- Có lẽ tôi chưa nhịn đủ lâu.
- Lâu là bao lâu ?
- Tôi không biết. Thêm một chút nữa.

Đã hai năm nay, Hoa Cúc chỉ ăn rau và gạo lứt. Lần cuối tôi gặp cô, chiếc xe máy thứ hai của cô cũng đã bị trộm. Hoa Cúc chưa bao giờ là người cẩn thận. Nhưng cô đã trở nên xinh đẹp hơn và làn da trở nên trong suốt.

Sự kiên định của Hoa Cúc đã thuyết phục tôi rằng hành động cũng quan trọng như kết quả, câu hỏi cũng quan trọng như câu trả lời, giấc mơ cũng quan trọng như việc hiện thực hóa nó. Như cô ấy, tôi cũng từ bỏ việc ăn thịt động vật đã chết. Không phải vì hối hận, mà để trở nên nhẹ nhàng và thanh thoát hơn. Và tôi cũng nghĩ, như Hoa Cúc, rằng bằng cách kiêng khem trong khoảng thời gian cần thiết, biết đâu cuối cùng tôi sẽ tìm thấy ngôi nhà ven bờ nước, nơi những giấc mơ được sinh ra.

Người Cá Và Nữ Tù Nhân Chính Trị

Để kết thúc thiên niên kỷ, chúng tôi đến nhà tù. Không phải nhà tù thông thường mà là nhà tù khổ sai. Đến Côn Đảo nằm trong khả năng của bất kỳ ai. Đầu tiên, bạn đến Vũng Tàu, thành phố biển cách Sài Gòn một tiếng rưỡi đi đường. Bạn qua đêm tại Khách sạn Palace, dù chẳng có gì giống cung điện cả. Sáng hôm sau, trực thăng cất cánh lúc 7 giờ sáng, và hành trình kéo dài chưa đầy một tiếng đồng hồ trên Thái Bình Dương, hướng đông-đông-nam.

Tại sân bay trực thăng, danh tính của mọi người được kiểm tra, sau đó mỗi người được cân cùng toàn bộ hành lý. Mỗi người được phân bổ cùng một lượng cân nặng: tốt nhất là bạn nên trẻ và gầy (vẻ đẹp không bắt buộc) nếu muốn mang nhiều hành lý. Sau đó, chúng tôi vào một phòng chiếu video, nơi các hướng dẫn an toàn được trình chiếu trên màn hình tivi. Áo phao phải được mặc ngay khi lên tàu, vì trong trường hợp xảy ra tai nạn, thời gian phản ứng rất ngắn.

Chuyến bay cất cánh trễ một tiếng. Một hành khách đã bị loại khỏi chuyến bay để nhường chỗ cho một quan chức cấp cao. Sự chậm trễ là do thời gian dành để tìm

kiếm hành lý của vị khách bị từ chối trong khoang chứa đồ.

Sân bay trực thăng ở Côn Đảo cách xa thị trấn. Xe buýt của khách sạn đi trên một con đường nhựa đẹp chạy dọc theo biển và dẫn đến một nơi giống như Đại lộ Promenade des Anglais. Đoạn đường cuối cùng đang được hoàn thiện, ngay trước khách sạn. Những cột đèn đã được lắp đặt trên dải phân cách, nhưng chúng không hoạt động. Không ai cảm thấy phiền vì điều đó. Không ai đi trên con đường nhựa đẹp để đó, trừ ngày thứ Tư cuối cùng của tháng.

Hôm đó, một tàu du lịch từ Thái Lan cập bến với một đoàn khách du lịch. Côn Đảo là một điểm dừng trong hành trình du lịch sẽ đưa họ đến Zamboanga, điểm đến cuối cùng. Chuyến tham quan chỉ kéo dài vài giờ, đủ để thăm quan nhà tù khổ sai trên những chiếc xe buýt điều hòa của công ty «Tiger Cages Tours». Sau khi thăm quan bảo tàng Chiến tranh và những chuồng cọp, du khách trở lại tàu với vẻ mặt ảm đạm.

Tại khách sạn - một biệt thự cũ của cai ngục được cải tạo thành nhà nghỉ - chúng tôi gặp một chàng trai người Mỹ trẻ từ Quỹ Động vật Hoang dã Thế giới (WWF) đến để nghiên cứu về các rạn san hô. Anh đặc biệt quan tâm đến loài cá heo nước ngọt được địa phương gọi là

«dugong». Nathan có nhiệm vụ bảo vệ chúng khỏi nạn săn bắt, vì loài này đang có nguy cơ tuyệt chủng.

Chuyến trực thăng tiếp theo sẽ không có trong vòng bốn ngày. Chúng tôi đã chờ đợi thiên niên kỷ, với nhà tù sau lưng và biển cả trước mặt.

- Louis, anh có biết đếm đến một nghìn không ?

Trong một giấc mơ, nhà văn V.S. Naipaul nghĩ rằng mình bị ung thư. Ông chỉ còn sống được một năm. Ông tự hứa sẽ viết một nghìn từ mỗi ngày và kiếm được một nghìn bảng Anh cho mỗi nghìn từ.

Tôi không biết một nghìn từ là bao nhiêu. Nhiều, mà cũng không nhiều. Chắc chắn là không đủ để kể lại câu chuyện về nhà tù khổ sai. Bốn trại giam do người Pháp xây dựng, bốn trại khác do người Mỹ lập nên. Hàng chục nghìn tù nhân.

Người bạn T. của tôi bị giam tại nhà tù khổ sai vào năm 1968 vì đặt bom tại Trụ sở Cảnh sát. Cô ấy mới mười lăm tuổi. Năm 1974, một năm trước khi chiến tranh kết thúc, cô được trao đổi để lấy một phi công Mỹ bị giam tại Hanoi Hilton ².

2 Biệt danh do người Mỹ đặt cho nhà tù Hỏa Lò trong chiến tranh.

Hiện nay, bà sống ở một vùng quê gần Sài Gòn, và mỗi khi tôi đến thăm, bà đều pha một loại trà thảo mộc tuyệt vời, hỗn hợp từ các loại thảo dược và mía đường.

Đêm trước thời khắc thiên niên kỷ, Nathan trở về từ một chuyến lặn ngắm rạn san hô với vẻ mặt vô cùng phấn khích.

- Tôi đã gặp một nàng tiên cá ! anh kìa. Tôi quỳ dưới đáy đại dương, và nàng tiến đến chạm mũi vào chân tôi.

Việt Nam là đất nước cuối cùng nơi những nàng tiên cá còn đến hôn chân đàn ông, nơi những thiếu nữ mười lăm tuổi sống sót sau những chiếc chuồng cọp, và nơi có lẽ một ngày nào đó chúng ta sẽ được cứu rỗi khỏi chính sự tàn bạo của mình.

Bướm Đạo

Trái với mọi dự đoán, tôi đã đổi giáo viên thanh nhạc. Sau hai năm miệt mài học hỏi cùng Hoa Đào, sự phản bội khó tin ấy đã thành sự thật.

Thay đổi giáo viên thanh nhạc khó hơn thay người yêu. Một người bạn trong hợp xướng của tôi thú nhận: «Tôi chỉ có thể đổi giáo viên khi chuyển thành phố, thậm chí là đất nước.» Cô ấy rời Sydney đến Sài Gòn. Cô ấy chia tay một đất nước, một thành phố, một giáo viên thanh nhạc, một người tình. Cô ấy còn đổi cả màu tóc.

Với giáo viên thanh nhạc, cũng như người tình, mối quan hệ mang tính đam mê. Nhưng trong trường hợp đầu, khác với trường hợp sau, sự trao đổi là không cân bằng. Giáo viên cho đi, học trò nhận về. Vai trò không bao giờ đảo ngược. Một ít tiền được chuyển từ tay này sang tay khác, nhưng liệu tiền bạc có bao giờ bù đắp được sự truyền đạt tri thức ?

Giáo viên hay người tình đều có thể cạn kiệt... Ngôn ngữ giữa giáo viên thanh nhạc và học trò là thứ ngôn ngữ không ai khác hiểu nổi.

- Hãy đưa âm thanh lên bằng đầu ngón chân.

Bí ẩn không kém là thứ ngôn ngữ riêng giữa hai người yêu nhau.

- Hãy làm cattleya.

Rồi đến một ngày, thứ ngôn ngữ ấy trở nên hoàn toàn bí hiểm. Mọi lời nói đều trở nên khó hiểu. Bạn nghĩ : «Nhưng tôi đang cố hết sức», trong khi giáo viên nói :

- Hãy để âm thanh của em lơ lửng.

Bạn bỏ một buổi học, rồi một buổi khác. Bạn đi nghỉ hè.

- Tôi sẽ gọi cho cô.

Nhưng khi trở về, bạn không gọi.

Giáo viên thanh nhạc mới của tôi tên là Mỹ Nhàn. Trong cuộc sống hàng ngày, tên cô ấy là Hiền. Cô chỉ trở thành Mỹ Nhàn khi lên sân khấu. Tương tự, tài xế của tôi, tên khai sinh là Tài, lại được gọi là Hải. Duyên, thợ may của tôi, thực ra tên là Hoàng - hoặc ngược lại. Và dĩ nhiên, chị Ba, người nấu ăn, không phải là người con thứ ba trong gia đình như chữ «ba» ám chỉ, mà thực chất là con thứ hai. Mọi người đều biết rằng Hồ Chí Minh là bút danh của Nguyễn Ái Quốc, còn được biết đến với tên Nguyễn Tất Thành, hoặc Nguyễn Sinh

Cung.

«Ở Việt Nam, mọi chuyện là vậy, mà cũng chẳng phải vậy», chú Năm của tôi từng nói, dù ông không phải là người con thứ năm trong nhánh gia đình, mà là thứ tư. Nguyên tắc phi hiện thực này hợp với tôi. Xét cho cùng, nó gần với nguyên lý tương đối, và có lẽ cả nguyên lý tự do. Trong Sách Trang Tử, được viết vào thế kỷ thứ ba trước Công nguyên, được coi là một trong những tác phẩm nền tảng của Đạo giáo, Trang Tử minh họa nguyên lý tương đối qua một giấc mơ.

Một đêm, Trang Tử mơ thấy mình hóa thành bướm. Đột nhiên, ông giật mình tỉnh dậy và không còn biết rõ mình là Trang Tử mơ thấy mình thành bướm, hay một con bướm đang mơ hóa thân thành Trang Tử.

Đối với các triết gia Đạo giáo, cuộc sống là một dòng chảy không ngừng : không có gì là bất biến. Họ khuyên con người nên thuận theo quy luật của tự nhiên vốn luôn thay đổi. Trên con đường tự nhiên này, thầy giáo và người tình gặp nhau. Các đạo gia đề cao hơi thở - yếu tố không thể thiếu trong ca hát, và hoạt động tình dục - với điều kiện phải thực hiện *coitus interruptus*, tất nhiên. Họ phủ nhận mọi quy tắc luật lệ thể chế, vốn có xu hướng bóp méo bản chất con người. Khác với Nho giáo, Đạo giáo phản đối sự tuân phục.

Về phần tôi, việc thuyết giảng về sự bất tuân là vô ích, vì lý do đã rõ ràng. Tuy nhiên, bất tuân là một việc khó thực hiện. Chỉ có trẻ con - hoặc nghệ sĩ - làm được điều đó. Tuân theo và bước đi trên những con đường đã được vạch sẵn thì dễ dàng hơn nhiều. Liệu trẻ con có phải đều là nghệ sĩ, hay nghệ sĩ chỉ là những đứa trẻ lớn? Theo Đạo giáo, mọi thứ đều tương đối.

Khoảnh khắc duy nhất trong đời tôi tuân thủ mọi quy tắc một cách nghiêm ngặt là khi tôi hát trong dàn hợp xướng. Ở Sài Gòn, chúng tôi có bảy mươi lăm thành viên - người Đức, Anh, Úc, Thụy Sĩ, Pháp, Hà Lan, Ý, Nhật, New Zealand, Thụy Điển, Việt Nam - và chúng tôi không làm triết học, dù chúng tôi hát về chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa hiện sinh, chủ nghĩa khoái lạc, chủ nghĩa cứu thế.

Con Trăn

Mùa hè ở Sài Gòn, tôi nhàn rồi mà không hẳn là nhàn rồi. Phần lớn thời gian dành để chờ đợi. Chờ thợ sửa mái nhà (vì trời mưa nhiều). Chờ thợ sửa máy photocopy (nó thường xuyên hỏng). Chờ thợ sửa modem (bị sét đánh cháy). Và cuối cùng là chờ ngày đi nghỉ.

Để giết thời gian chờ đợi, tôi hát. Mùa hè này, tôi đã hát cùng Sông Thu, đội trưởng và thành viên của đoàn văn công quân đội số 7. Cô ấy sống trong một doanh trại quân đội, đương nhiên. Chúng tôi gặp nhau ở đó để hát những giai điệu thánh ca của Bach, Vivaldi và Saint-Saëns. Không có nơi nào tốt hơn : quân đội có những khu đất rộng lớn và rợp bóng cây, từ thời thuộc địa. Những cây cổ thụ ở đây đã trăm tuổi. Doanh trại của đoàn văn công số 7 rộng rãi, và công viên xung quanh giúp xua tan tiếng ồn của thành phố. Sông Thu có một cây đàn piano trong phòng, ngoài ra còn có một chiếc giường, một tủ quần áo nhỏ, một tủ lạnh và một bếp nướng. Cô ấy hiếm khi ăn trong phòng, vì căng tin quân đội phục vụ bữa ăn chỉ với năm nghìn đồng, tương đương một phần năm thanh sô-cô-la.

Những giai điệu thánh ca rất xa lạ với những bài hát cách mạng quen thuộc của Sông Thu. Dù tôi không thích chiến tranh, việc hát trong doanh trại không làm tôi khó chịu. Nhưng tôi không hát những bài hát cách mạng.

Những nghệ sĩ khác cũng sống trong công viên. Trong số đó có một nam ca sĩ giọng tenor, Vinh, chủ nhân hạnh phúc của một con trăn. Chúng tôi dự định sẽ hát tam ca cùng anh ấy (nam ca sĩ, không phải con trăn). Các nghệ sĩ quân đội có thói quen biểu diễn ở các tỉnh, và đôi khi họ phải đi lưu diễn cả tuần. Ngoài lương tháng, họ còn được nhận thêm trợ cấp một trăm nghìn đồng mỗi ngày.

Vắng Vinh, con trăn không được cho ăn suốt một tuần. Một đêm, nó phá vỡ lồng sắt và trốn thoát. Sáng hôm sau, các nghệ sĩ-quân nhân phát hiện nó treo mình trên cành một cây cổ thụ. Tất cả nam thành viên trong đoàn đã giúp Vinh đưa nó xuống. Nó bị gãy vài cái xương sườn (con trăn, chứ không phải nam ca sĩ), vết thương đặc biệt khó chữa vì không thể bó bột cho trăn.

Con trăn này thực ra là con cái, nó đang mang thai. Vinh đề nghị tôi nhận nuôi một con trong vườn. Theo anh, chế độ ăn của chúng đơn giản và ít tốn kém. Trăn ăn chuột, thậm chí là chuột sống. Ở Bình-Quới, nơi tôi

sống, chuột rất nhiều. Ít người có thiên hướng nuôi trăn. Tôi có lẽ thừa hưởng điều đó từ mẹ tôi, bà từng nuôi một cặp trăn ở Kontum, trên Cao Nguyên, nơi có ngôi nhà đầu tiên thời thơ ấu của tôi.

Người ta nói con gái thường giống mẹ, trừ những đứa nổi loạn. Tôi từng nổi loạn rất lâu. Giờ đây, các con tôi đang đến tuổi có lẽ sắp bắt đầu nổi loạn.

Astrid Tripodi, người Ý gốc Đức và là bác sĩ thú y ở Thủ Đức, khuyên tôi không nên nuôi trăn. «Chúng dễ bị suy nhược thần kinh.»

- Chị chữa trị cho chúng thế nào ? Trên ghế sofa à ?

- Đúng, trên ghế sofa ; nhưng là cho chủ nhân, không phải con trăn.

- Và làm sao để tìm ra nguyên nhân trầm cảm thần kinh của con trăn ? Có phải truy ngược đến ông bà nó không ?

- Hỏi chủ nhân xem có thay đổi gì trong cuộc sống không, mọi chuyện với vợ có ổn không, hoặc ví dụ, có còn cho nó ăn chuột cùng màu không.

Tôi không rõ thiên hướng của Astrid hình thành thế nào, hay tại sao cô ấy lại đến hành nghề ở Thủ Đức - nơi cô ấy đã thiến mèo, cho chó đại an tử, và tiêm thuốc tẩy giun cho ngựa.

Rivière d'Automne, cô ấy là ca sĩ cách mạng vì cha cô là nhạc sĩ cách mạng, và mẹ cô là ca sĩ quân đội cách mạng. Tôi có thể kết luận rằng thiên hướng là di truyền.

Nhưng cha tôi cũng là quân nhân, và tôi thì không.

Ngọn Núi Thiêng

Nếu ra đi là chết một chút, tôi sẵn sàng chết thêm lần nữa. Cá nhân tôi không đặc biệt muốn chết, vì cái chết rất buồn. Tôi thuộc tuýp người không muốn dính dáng gì đến cái chết, dù gần hay xa.

Nhưng tôi sẵn sàng chết một chút, nếu đó là để lại ra đi. Từ chuyến đi này đến chuyến đi khác, ta cộng dồn những mảnh đời nhỏ bé khác biệt, cuối cùng khiến ta quên đi cái chết. Tôi thuộc tuýp người có kế hoạch là quên đi, trừ những ký ức không thể xóa nhòa. Du lịch là một lò ấp tuyệt vời cho sự lãng quên. Từ đó những nơi ta rời xa chỉ còn là ký ức mờ nhạt bị chôn vùi bởi nhịp sống thường nhật.

Tháng Mười vừa rồi, con trai lớn của tôi tròn mười ba tuổi. Cái tuổi bắt đầu hiểu về những điều này : cái chết, sự sống, sự lãng quên. Tuổi của nghi thức đầu đời, nơi xa xôi, ở một chốn linh thiêng. Có thể là sa mạc, con sông lớn như sông Jordan, Ai Cập, hay ven bờ sông Hằng.

Ở Việt Nam, nơi linh thiêng duy nhất mà tôi biết là Chùa Hương. Nhưng không thể ở lại qua đêm, và lần cuối tôi đến đó, một người đàn ông đột ngột xuất hiện từ

động thánh, hô to «chuối đây !» trong khi giờ cao một buồng chuối định bán cho tôi. Dù vậy, không thể nghi ngờ tính linh thiêng của nơi này. Hàng năm, vào tháng Tư dịp lễ hội, hàng nghìn phật tử vẫn trẩy hội Chùa Hương. Tháng Mười, nơi đây vắng lặng. Trên đường về, chúng tôi chỉ gặp một bà cụ nhỏ nhắn nheo đang cõng trên lưng bó củi. Tôi không biết vì sao bà lại đi xa đến thế, vào tận rừng sâu gần Chùa Hương để nhặt mấy cành củi khô. Tôi hỏi tuổi bà, bà đáp «năm mươi tư». Tôi tưởng bà đã trăm tuổi. Như đoán được suy nghĩ của tôi, bà nói thêm : «Khổ đau khiến những bà già như tôi già đi». Bà đang ám chỉ nỗi khổ nào ?

Năm mươi ba tuổi, tôi sống giữa năm 1968, năm diễn ra cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân. Không có khái niệm nghi lễ trưởng thành, chỉ có sự sống và cái chết. Mỗi tối, trên màn hình TV, giọng nữ ấm áp đọc bản tin thương vong. Ký ức của tôi đều không thể xóa nhòa. Tôi không chắc việc cho trẻ con chứng kiến cái chết là cần thiết. Chúng sẽ không bao giờ gượng dậy được, và không gì tạo ra cảm giác bất an hơn thế.

Mùa hè này, một người bạn tự hỏi điều gì mang lại sức mạnh cho trẻ nhỏ. Có lẽ là những điểm tựa như địa điểm quen thuộc, cô ấy nghĩ vậy. Căn phòng của chúng. Căn hộ, khu phố, nhà ông bà... Điều này đúng

nếu những điểm tựa ấy vĩnh viễn. Không gì mang lại cảm giác an toàn hơn sự bất biến của ngôi nhà và những vật dụng trong đó.

Bất an đến từ con người, những sinh mệnh bị kết án tử dù sớm hay muộn. Trái lại, nhà cửa và đồ vật gần như bất diệt. Có người còn gắn bó với chiếc máy giặt hay máy hút bụi từ thời tiền chiến. Chiến tranh xảy ra, người chết đi, nhưng đồ vật vẫn ở đó và vẫn hoạt động. Ở Việt Nam, mọi chuyện không như vậy. Chiến tranh đi qua, nhiều người chết, nhiều thứ bị phá hủy, và không gì còn nguyên vẹn như xưa.

Những điểm tựa vĩnh cửu chắc chắn tồn tại với một số người : những kẻ đặc quyền. Người phương Tây. Nhưng thực ra không gì là bất hủ. Nhà cửa có thể đổi chủ theo dòng lịch sử, ngay cả những lâu đài gia tộc. Người ta sẽ mất đi những điểm tựa không thể lấy lại. Với con tôi, tôi muốn chúng có những thứ không gì có thể cướp đi, dù là chiến tranh hay động đất. Những điểm tựa vô hình như câu chuyện, nhờ sự hoãn binh mà chúng mang lại, ngày này qua ngày khác, suốt ngàn lẻ một đêm hoặc hơn thế. Những câu chuyện ta kể cho chúng, chúng tự kể, hoặc chúng tự sáng tạo. Sức mạnh khi ấy không đến từ sự vĩnh hằng bất khả, mà từ những

mảnh đời bé nhỏ, có thể tìm thấy quanh mình hoặc đâu đó rất xa.

Vì đang là thu, và Nhật Bản là đất nước đẹp nhất mùa thu, tôi mua hai vé máy bay tới Osaka. Ở sân bay, đón chuyển tàu dừng tại Namba. Đừng đổi tàu ở Namba vì việc chuyển tuyến rất phức tạp và mệt mỏi, hãy xuống ga trước Namba. Ở đó, chỉ cần băng qua sân ga để lên chuyển tốc hành tới núi Koya. Cho tới lúc này, hành trình vẫn chưa có gì thú vị. Phong cảnh tiếp tục xám xịt suốt ba tiếng, rồi đột nhiên, những tán lá mùa thu đầu tiên hiện ra. Ở ga cuối, một chuyến cáp treo chờ đón du khách lên núi Koya, giữa rừng cây rực lửa.

Ở Nhật, Koya-san là ngọn núi thiêng. Cao 2000 mét, nơi đây khai sinh Phật giáo Mật tông phái Shingon. Hầu như mỗi ngôi nhà là một ngôi chùa, và tất cả đều tiếp khách lưu trú. Hành hương, học sinh, hay như chúng tôi, du khách nước ngoài. Ngôi chùa của chúng tôi tên là Chùa Không.

Chúng tôi tụng kinh lúc bình minh và hoàng hôn. Thăm viếng các ngôi chùa, và cuối cùng, tôi không nói với con trai về sự sống và cái chết. Tôi chỉ nói : «Me yêu con».

Hoài Niệm Cánh Đồng Lúa

Phía sau nhà, một con rạch nhỏ bắt nguồn từ sông Sài Gòn rồi biến mất giữa những rừng dừa nước sau vài khúc quanh. Thỉnh thoảng, chúng tôi dùng nó khi chèo thuyền xuôi dòng lúc hoàng hôn, ngắm nhìn những cánh chim. Tôi chưa bao giờ tự hỏi con rạch kia sẽ lẫn vào đâu trong đất liền. Có lẽ không xa lắm, bởi phía sau nhà, vùng nước đã nông, và khi thủy triều xuống, thuyền mắc kẹt trong bùn lầy.

Đôi khi, vào ban đêm, tiếng tàu thoi còi sương vang lên.

Gần đây, một con đê trên sông Sài Gòn vỡ. Dưới sức ép của những cơn mưa mùa mưa xối xả, thủy triều thấp trở thành cao, và thủy triều cao lại càng dâng lên. Khu vườn ngập đến «nửa bánh xe đạp», nếu dùng cách nói của người địa phương. Ngôi nhà được xây trên cọc nên không hề hấn gì, ngoại trừ phòng tắm ở tầng trệt : bồn tắm đầy nước đục ngầu.

Con sông tràn vào như một cơn sóng thần, vào khoảng tám giờ tối. Đến mười giờ, khu vườn biến thành hồ nước. Những ao cá xung quanh tràn bờ, và con đường ngập tràn cá trê nuôi. Chỉ cần cúi xuống là có thể bắt

được chúng bằng tay, nắm lấy phần thịt để tránh những chiếc «ria» sắc nhọn. Đến nửa đêm, tiếng cười phấn khích của những người đánh cá vẫn còn vang lên. Lũ trẻ cân số cá bắt được : tám ký.

Sau đó, chúng lên giường ngủ, vây quanh bởi sáu con chó, trong đó ba con tên Gaston. Ba con Gaston đều màu đen, một đực và hai cái. Số ba, nghe nói, là con số kỳ diệu của hội Tam Điểm và những câu chuyện cổ tích. Trong vở Cây sáo thần của Mozart, một câu chuyện cổ tích do Schikaneder viết, một thành viên hội Tam Điểm, khúc dạo đầu được viết với ba dấu giáng. Ba quý bà đến ngắm nhìn hoàng tử Tamino. Ba cậu bé đồng hành cùng chàng. Nữ hoàng Bóng Đêm hát những nốt ba. Người anh hùng sẽ trải qua ba thử thách (im lặng, nước và lửa), nói chuyện với ba vị linh mục trước ba ngôi đền. Pamina sẽ được canh giữ bởi ba nô lệ. Ba nhạc cụ sẽ hoàn thiện khung cảnh thần tiên : sáo pan, sáo ngang và đàn glockenspiel. Và mọi thứ kết thúc có hậu.

Tôi sinh ra trong một gia đình có ba chị em gái. Chị cả của tôi đã kết hôn ba lần. Tôi có ba cậu con trai nhỏ.

Cậu cả hát. Cậu thứ hai chơi vĩ cầm. Cậu út, Louis, chơi kèn trumpet trong một cửa hàng áo ngực. Một cửa hàng áo ngực khá lớn, với nhiều lựa chọn, miễn là bạn

mặc cỡ 70 hoặc 80B. Ngoài áo ngực (và quần lót đi kèm), bạn cũng có thể tìm thấy áo len. Người thầy của cậu, ông Phong, cũng bắt đầu học kèn trumpet ở cùng độ tuổi, nhưng không phải trong một cửa hàng áo ngực. Từng là học sinh của nhạc viện, ông muốn chơi dương cầm, không phải kèn trumpet. Nhưng vì gia đình ông không có công với đất nước, ông không nằm trong danh sách ưu tiên nào. Ở nhạc viện, bộ đồng dành cho những người bị từ chối ở tất cả các khoa khác. Họ thường chơi nhạc tại các đám tang.

Vì thế, Phong chơi kèn trumpet. Sau khi tốt nghiệp, một thời gian ông tham gia dàn nhạc của nhạc viện. Nhưng tiền cát-xê từ các buổi hòa nhạc rất ít, và với một cây kèn trumpet, hy vọng được thuê để chơi nhạc nền trong nhà hàng, như một nghệ sĩ piano hoặc violin, là rất thấp. Cuối cùng, Phong kinh doanh áo ngực của một thương hiệu Đức, nhưng được thiết kế cho những bộ ngực nhỏ, không phải ngực phụ nữ Đức !

Louis học trong phòng sau cửa hàng. Sự ra đời của những cửa hàng áo ngực này giống như một cuộc cách mạng. Thời mẹ tôi, áo ngực được may đo. Thực ra, ngày nay vẫn còn phổ biến. Tôi đã may một chiếc bằng ren đen, và nếu bạn thực sự muốn, tôi có thể cho bạn xem.

Đến lúc này, chúng ta có Ba Quý Bà, Ba Cậu Bé, Ba Nhạc Cụ, và thậm chí Ba Con Chó Đen không có tác dụng gì.

Trong ba thử thách của *Cây sáo thần*, chúng tôi chỉ trải qua thử thách nước. Sáng hôm sau trận sóng thần, nước vẫn còn cao (một phần ba bánh xe). Tôi rời nhà bằng bè, để đến chiếc xe đậu xa hơn trên đường, nơi người tài xế đang đợi trong chiếc quần đùi. Mọi thứ kết thúc khá tốt đẹp.

Dù có những bất tiện, tôi vẫn thích sống bên bờ sông. Tất cả bạn bè tôi, những người tha hương ở New York hay Paris, đều mơ về một ngôi nhà ven sông. Chúng tôi nhớ nước bởi chúng tôi nhớ những cánh đồng lúa, như một giấc mơ xanh mướt và ẩm ướt. Chẳng mấy chốc, con tôi sẽ thành thiếu niên, và khi chúng trưởng thành, chúng cũng sẽ mang nỗi nhớ cánh đồng không thể nguôi ngoai.

Phỏng Vấn

Công chúng ít biết về anh ấy, vì anh thường xuất hiện với tư thế quay lưng. Thêm vào đó, anh là người rất nhút nhát. Cuộc trò chuyện không dễ dàng, nhất là khi anh cầm một cây gậy trong tay. Theo tôi biết, anh chưa từng đánh ai (nhưng có lẽ cần kiểm chứng lại).

- Graham Sutcliffe, anh đã từng đánh ai chưa ?

Có lẽ anh sẽ không trả lời bạn. Anh ấy không nhiều lời. Chúng tôi quen nhau bảy năm, nhưng anh chỉ bắt đầu nói với tôi từ năm năm trước (để nói «cao hơn, còn thiếu một phần tư cung sol thăng»), bắt đầu trò chuyện (về mưa nắng) từ ba năm trước, và thực sự nói chuyện (một cách bình thường) từ hai năm trước.

Tôi đã gợi ý, cho buổi phỏng vấn này, anh ấy có thể tự đưa ra câu hỏi (ngầm ý) và câu trả lời (giả định). Anh đồng ý : bài tập trở nên đơn giản hơn. Vậy tôi sẽ nói cho bạn biết : với cây gậy, anh vẽ trong không gian một sợi chỉ mà tất cả nhạc công đối diện sẽ đồng thời dệt nên. Graham Sutcliffe là một nhạc trưởng.

Khi đối diện, trên sân khấu, anh hoàn toàn khác. Từ một người Anh điềm đạm, anh biến thành một tên quỷ nhỏ tinh nghịch và rối tung, từ một chàng trai nhút nhát trở thành một kẻ độc tài với những cử chỉ dứt khoát, ánh mắt lơ lửng trên đỉnh cao trở nên sắc bén, sẵn sàng đẩy bạn xuống địa ngục hoặc lên thiên đường.

Anh là một người đam mê đến ám ảnh, trong một đất nước mà tôi vẫn thấy, ngày nọ, một người bán hàng rong đi xe đạp với một thùng hàng buộc chặt bằng dây cao su, bán keo diệt chuột, lăn khử mùi và một khuyên tai xỏ lỗ. Chỉ mất hai nghìn đồng cho ai muốn mua.

Đam mê duy nhất của anh là âm nhạc. Dĩ nhiên, anh không nói hết với tôi, nhưng gần như vậy, và dù sao anh cũng không hứng thú với xỏ khuyên.

Nhạc cụ của anh đồ sộ : đó là những người khác, nhạc công, hợp xướng, nghệ sĩ độc tấu. Nhạc cụ này không chơi như sáo ngang hay guitar. Mỗi lần muốn luyện tập, anh phải huy động từ năm mươi đến hai trăm người. Và càng không thể mang nó ra ngoài ô để luyện gam. Phần lớn thời gian, nhạc cụ chỉ tồn tại trong tưởng tượng. Nó chỉ hiện hữu trên bản nhạc.

Trên bãi biển Phú Quốc, nơi chúng tôi thỉnh thoảng gặp nhau, Graham nghiên cứu bản nhạc. Trước đại dương, anh trải ra hai cây piano, ba kèn trumpet, mười bốn violin, sáu contrebass, bốn trống lớn, ba chuông, một chiêng, một xylophone, đàn violin, viola, cello để dàn dựng *Carmina Burana*. Đó là cuối thiên niên kỷ, anh chuẩn bị một buổi hòa nhạc với chủ đề Định Mệnh.

Người Anh này, không có gì định sẵn đến với châu Á, đã khám phá ở Việt Nam, nơi ranh giới các chuẩn mực không rõ ràng như những nơi khác, một thứ gì đó giống tự do. Anh tìm thấy ở người Việt một chiều sâu gần gũi.

Dàn nhạc không phải một nhạc cụ dễ bảo, nhưng không nhạc cụ nào thực sự như vậy. Chắc chắn đó là một nhạc cụ phức tạp, với những khuông nhạc đôi khi rậm rạp. Graham Sutcliffe học chỉ huy dàn nhạc tại nhạc viện Sài Gòn, dưới sự hướng dẫn của giáo sư Quang Hải. Nhưng theo anh, kỹ thuật chỉ là phần hỗ trợ cho những cử chỉ.

Dàn dây, đồng, gõ, bộ gõ, giọng hát, chăm chú theo những cử chỉ ấy, tạo ra âm thanh của một con người duy nhất : của người nhạc trưởng. Thật là say mê, và dĩ nhiên, Graham Sutcliffe cũng hơi chệnh choáng.

Nhưng hơn cả quyền lực, điều anh yêu thích trong nghề này là hành trình theo đuổi không ngừng nghỉ một âm thanh thiên thần chỉ thỉnh thoảng vang lên. Một bản giao hưởng mà anh mãi chưa thể hoàn thành.

Món Súp Chó Vàng

Người bạn Arnaud của tôi, một người vô cùng hiền lành, mời một người bạn gái đang ghé thăm đi ăn tối tại một nhà hàng ở Chợ Lớn. Người bạn gái này dắt theo một chú chó Phú Quốc nhỏ, giống chó cổ xưa có lẽ là tổ tiên của loài dingo ở Úc. Chúng có màu vàng hoặc đen, tùy con. Trong trường hợp này, chú chó màu vàng. Chó vàng nổi tiếng vì thịt thơm ngon, thường được săn lùng để nấu món súp chó vàng. Chó Phú Quốc có đặc điểm là một đường lông dọc theo xương sống : lông ở đó mọc ngược. Khi chúng nổi giận, những sợi lông này dựng đứng lên, và chú chó Phú Quốc trông rất đáng sợ.

Ông chủ nhà hàng ở Chợ Lớn không hề sợ hãi. Khi bộ ba bước vào, ông ta tỏ vẻ tiếc nuối : «À không, phải mang nó đến từ hôm qua chứ !» Sai lầm suýt nữa đã khiến chú chó Phú Quốc gặp nguy hiểm, nhưng giờ đây nó đang sống những ngày hạnh phúc ở Đức.

Tôi cũng có một chú chó Phú Quốc, cực kỳ hung dữ. Không ai dám bắt nó để nấu súp chó vàng, vì tính hung dữ của nó, và cũng vì nó màu đen, chưa có ai nghĩ ra công thức súp chó đen cả. Để duy trì bản chất hoang dã của nó, chúng tôi cho nó ăn những miếng thịt sống

mà nó xé tan một cách dữ tợn. Một ngày, để đổi bữa, tôi mua một hộp Canigou nhập khẩu trên đường Hàm Nghi. Tối hôm đó, thay vì những món chay quen thuộc, tôi thấy trên đĩa của mình là thức ăn khói nghi ngút từ hộp Canigou (vị cừu). Kể từ đó, tôi chuyển sang mua thức ăn hạt, và chưa ai nghĩ đến việc bày chúng lên đĩa cho tôi ăn tối.

Những sai lầm hiếm khi gây hậu quả nghiêm trọng. Thậm chí, chúng thường mang lại điều tốt, phản ánh một góc nhìn chủ quan và không tuân theo thực tế của người khác. Chúng tạm thời mang đến cho sự vật một bản sắc lệch lạc : một sự tươi mới.

Những chú chó chỉ là cái cớ để đến Phú Quốc, hòn đảo nơi cha tôi, bị lưu đày bởi chế độ cũ từ rất lâu vì tội nổi loạn, từng dạy yoga trên những bãi cát trắng mịn. Phía trước, biển chuyển từ xanh sang lục khi trời đông bão, và sang màu vàng mờ gà lúc mặt trời lặn. Không có gì chắc chắn về màu nước khi thức dậy mỗi sáng. Chỉ một con đường đất đỏ bao quanh đảo như một mạch máu. Buổi tối, những con sóng nhẹ vỗ vào chân bạn, như một lời tôn kính bất tận.

Tôi thích sự tôn kính mà biển cả dành tặng. Đồng thời, nó xóa đi những dấu vết của con người, như thể tất cả đều chẳng có ý nghĩa gì.

Cha tôi năm nay bảy mươi chín tuổi. Hoặc tám mươi, chúng tôi không biết rõ lắm. Cũng có thể ông chỉ mới bảy mươi tám, thậm chí bảy mươi bảy. Hoặc có lẽ ông già hơn nhiều. Khi ông sinh ra ở một tỉnh xa xôi phía bắc Việt Nam, chẳng ai nghĩ đến việc ghi lại ngày tháng. Mùa hè này, chúng tôi quyết định tổ chức sinh nhật ông vào ngày 15 tháng 8, một ngày bất kỳ. Năm sau, chúng tôi sẽ làm vào một thời điểm khác. Bằng cách thay đổi mỗi năm, chúng tôi kiên trì trong sai lầm nhưng đồng thời có lẽ cũng tiến gần hơn đến một sự thật mơ hồ, mãi mãi chôn vùi trong ký ức. Thời gian bóp méo ký ức, và sau cùng, sự thật thay đổi mỗi ngày, như vạn vật và con người.

Đôi khi, một sai lầm có thể làm đảo lộn cả một đời người. Chồng tôi tên là Laurent. Tôi gặp anh ấy do nhầm lẫn, tưởng anh là Roland, thư ký đại sứ quán ở Tokyo và là anh trai của một người bạn. Ở Nhật, những từ không phải tiếng Nhật được phiên âm bằng hệ thống chữ cái ngữ âm, gọi là kana. Chữ «r» không tồn tại trong tiếng Nhật, nên được phiên âm bằng một kana phát âm tùy ý là «r» hoặc «l». Laurent trở thành «roman» hoặc «lolan», và Roland cũng thành «lolan» hoặc «roman».

Thay vì gặp Roland, tôi ngồi trước bàn làm việc của Laurent và không rời đi hàng giờ, cho đến khi anh mời tôi đi ăn tối. Lúc đó đại sứ quán đã đóng cửa, và chúng tôi ra về bằng một lối đi bí mật, vô tình rẽ nhầm vào con đường nhỏ dẫn đến Dinh Thụ. Sau mười chín năm yêu đương, cãi vã, những chuyến đi cuối tuần ở Florence hay Long Hải, ba đứa con, sáu con chó trong đó có một giống Phú Quốc và ba con tên Gaston, một mái nhà đột nát và hai chiếc máy tính không tương thích, chúng tôi vẫn kiên trì trong sai lầm và cùng nhau ký tên.

Bí Danh

Sau tám năm sống ở Việt Nam, cuối cùng tôi cũng gặp được một người Việt không phải là dân IT/ người chơi cello, hay thợ in/nghệ sĩ điêu khắc, hay thợ sửa máy photocopy/nghệ nhân làm vườn, hay giáo sư đại học/giám đốc doanh nghiệp thuê, hay thợ làm bánh/nhà sản xuất xe kart. Ông B. là nghệ sĩ violin, và ông chỉ chơi violin mà thôi.

Một số người làm nhiều nghề vì hoàn cảnh bắt buộc. Ở nơi khác, các công việc được xếp hạng theo thứ tự, những việc cuối danh sách là những thứ «kiếm cơm». Ở đây, không có sự phân cấp. Mọi hoạt động đều góp phần vào một phần cuộc sống, và thật khó để phân loại đời mình. Ở những giai đoạn khác nhau, thứ bậc bị đảo lộn, đôi khi hoàn toàn hỗn loạn.

Tôi bắt đầu thích việc sử dụng nhiều danh tính khác nhau, thừa hưởng truyền thống được đẩy đến cực đoạn bởi Hồ Chí Minh, người đàn ông với hai trăm cái tên. Trên chiếc máy tính Apple của tôi, các bí danh có thể được tạo ra vô hạn, in nghiêng, và với những biểu tượng khác nhau. Bằng cách tạo ra những nhân vật mới, để thay thế những nhân vật đã mệt mỏi, liệu chúng ta có thể trì hoãn được số phận tất yếu ?

Từ nhỏ, ông B. đã chơi violin. Năm mười sáu tuổi, ông đoạt giải một cuộc thi quốc tế. Từ đó, cuộc đời ông dành cho các buổi hòa nhạc và giảng dạy. Ông dạy cho sinh viên cao học tại nhạc viện. Giờ đây, ông không còn dạy nữa, vì không còn sinh viên cao học. Sau khi tốt nghiệp, các nghệ sĩ violin xin vào làm nhạc công tại các nhà hàng.

Ông B. chưa bao giờ dạy học riêng.

Con trai út của tôi là học sinh đầu tiên theo học ông ấy. Ông không nhận dạy vì mục đích «mưu sinh». Ông làm điều này bởi người thầy dạy violin của con tôi đã qua đời vì ung thư gan. Người thầy ấy và ông từng yêu chung một người phụ nữ rất đẹp. Về học phí, ông nói với tôi :

- Cứ trả như thầy N. trước đây. Điều đó không quan trọng lắm đâu.

Trong suốt một giờ đồng hồ, không ngừng nghỉ, không tạm dừng, không khoan nhượng cho bản thân hay đứa trẻ, ông truyền lại những bí quyết của mình.

- Nốt Sol cao hơn, nốt Do thấp hơn, cung vĩ lên, giữ thẳng người, legato, legato, kéo dài âm thanh, không đột ngột, vibrato...

Kiên nhẫn, đưa trẻ dịch chuyển ngón tay từng milimet, một milimet ruồi, ngồi thẳng dậy, bắt đầu lại. Nó cảm nhận rõ đây không chỉ là vấn đề của âm nhạc, mà là vấn đề sống còn.

Thỉnh thoảng, Việt Nam sản sinh ra một cá nhân chỉ chuyên tâm vào một việc duy nhất như vậy. Với hầu hết chúng ta, điều đó là không đủ. Chúng ta muốn biết làm mọi thứ. Nói được chín thứ tiếng (tiếng Việt, tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Đức, tiếng Quan Thoại, tiếng Quảng Đông, tiếng Hungary và tiếng Nhật). Chơi được nhiều nhạc cụ. Các con tôi không thoát khỏi tính di truyền này, đứa thì chơi trống và hát, đứa thứ hai chơi violin và piano, đứa thứ ba chơi kèn cornet và piano.

Trong gia đình tôi, chúng tôi thừa hưởng tính cách này từ cha tôi. Bị giam giữ một năm vì bị tình nghi là khủng bố (ông là một nhà hoạt động Việt Minh, chuyên chế tạo lựu đạn), sau khi bị một người hàng xóm tố cáo do cãi nhau với chị gái ông về chuyện gia cầm, ông đồng thời phát hiện ra ơn gọi của mình với quân đội và yoga. Trong năm tù, ông học tiếng Anh bằng phương pháp Assimil và đọc Từ điển Ý Chí. Ra tù (ông sẽ quay lại nhiều lần trong đời, không vì khủng bố mà vì nổi loạn), ông bắt đầu sự nghiệp quân nhân với tinh thần bất bạo động và thi đậu vào ngành công binh. Về hưu,

ông trở thành giáo viên dạy yoga và là tác giả một cuốn sách về Hathayoga. Khi không có sơ đồ, những mâu thuẫn tự tan biến.

Thỉnh thoảng, chúng ta vẫn bắt gặp ở Việt Nam những cá nhân có thiên hướng theo sơ đồ.

Vài năm trước, chồng tôi cố tìm một giáo viên dạy saxophone tại nhạc viện. Nhờ những thư giới thiệu, ban giám hiệu cuối cùng cử đến nhà một giáo viên trẻ tên Tuấn.

- Anh muốn học clarinet ? Tuấn hỏi.

- Không, chồng tôi đáp, nhạc cụ của tôi là saxophone.

- Tôi rất tiếc, nhưng tôi là giáo viên dạy clarinet.

- Nhưng clarinet rất gần với saxophone : cùng là «nhạc cụ hơi bằng gỗ³» ! Tôi chắc chắn anh sẽ giúp tôi rất nhiều.

- Anh có bản nhạc saxophone cổ điển nào không ? Tuấn hỏi thiếu nhiệt tình.

- Không, tôi là người chơi saxophone jazz.

3 Dù làm bằng kim loại, saxophone được xếp vào «nhạc cụ hơi bằng gỗ» do sử dụng dăm kèn.

- Vậy thì tôi thực sự không thể giúp gì được vì tôi dạy clarinet cổ điển.

- Nhưng không sao cả ; ngược lại, vì một âm giai luôn là một âm giai.

Miễn cưỡng, Tuấn dạy nửa tiếng, rồi liếc đồng hồ.

- Tôi phải đi vì còn chơi trong dàn nhạc.

- À ! Anh chơi trong dàn nhạc thính phòng hay dàn nhạc giao hưởng ?

- Không phải, tôi chơi trong dàn nhạc jazz.

- Clarinet ?

- Không, saxophone.

Đêm Giao thừa

Tại Phú Quốc, mặt trăng là chủ đề thường xuyên xuất hiện trong những cuộc trò chuyện hàng ngày. Người ta ít khi nhắc đến mặt trời, bởi chẳng có gì để bàn : mặt trời lúc nào cũng giống nhau, chói chang và nóng bỏng, rồi lặn đúng giờ mỗi ngày. Chỉ khi hoàng hôn buông xuống, mặt trời mới nhận được chút quan tâm.

Như mọi chiều, đúng giờ đó, chúng tôi, những vị khách của Tropicana, lại bị cuốn vào khung cảnh mặt trời lặn ngoạn mục. Chẳng ai thốt lên lời nào, lòng tràn ngập cảm giác về một bi kịch sắp xảy ra, được khơi gợi bởi những đám mây kịch tính và sắc đỏ thẫm bao trùm trời và biển. Nhưng chẳng có bi kịch nào cả, chỉ là trí tưởng tượng của chúng tôi mà thôi.

Một ngày nọ, khi nhìn về phía chân trời nơi mặt trời vừa khuất, tôi bỗng thấy ba hòn đảo nhỏ chưa từng biết đến. Tôi quay lại bảo đứa trẻ bên cạnh : «Cứ xuống tắm đi», thì những hòn đảo đã biến mất trong làn nước đỏ như máu. Phải chăng tôi đã tưởng tượng ra chúng ?

Chúng tôi ở Phú Quốc vào đêm Giao thừa. Đêm đó không có trăng, bởi ngày đầu năm âm lịch, mặt trăng bắt đầu một chu kỳ mới. Những đêm không trăng ở Phú Quốc, bóng tối dày đặc đến nỗi biển cả như hòa vào trời đất. Ánh sáng duy nhất đến từ một ngôi sao lớn, sao Kim, người ta nói vậy. Đó là ngôi sao đầu tiên xuất hiện bên cạnh mặt trăng khi trời tối. Một đứa trẻ thì thầm với tôi. Ông già Noel giấu tất cả đồ chơi ở đó. Nhưng đó là bí mật.

Chúng ta có thể giấu những bí mật của mình ở đó không ? Bí mật của bạn ? Của tôi ?

Nhờ ngôi sao lớn, đại dương lộ ra những vùng nước tối tăm, như một lọ mực khổng lồ đổ tràn trên bãi biển. Chúng tôi đi dọc theo mép nước, lắng nghe tiếng sóng vỗ. Mỗi tối, chúng tôi đến nhà hàng của bà Hiếu để ăn tối, không chỉ vì đồ ăn ngon, mà còn vì thích được đi chân trần trên bãi cát tối om. Thỉnh thoảng, nếu nhìn kỹ xuống cát - để tránh những mảnh vỡ - người ta có thể thấy những con sò phát sáng bé xíu đang thở. Chúng nhỏ đến nỗi gần như vô hình trong lòng bàn tay, và tất cả đều mang một chút ma thuật.

Mỗi tối, trên đường đi, chúng tôi lại nói về mặt trăng. Chỉ cần một vầng trăng lưỡi liềm nhỏ xuất hiện vào ngày thứ ba Tết, khung cảnh đêm đã thay đổi : ánh trăng tạo

thành một vệt dài trên biển, đủ để soi đường. Rồi từng ngày, ánh sáng mạnh dần, nhưng chúng tôi sẽ chẳng bao giờ được thấy nó rực rỡ nhất. Trăng tròn hoàn toàn sau mười lăm ngày, nhưng chúng tôi luôn phải rời đi trước đó, trở về với cuộc sống thực.

Dịp Tết, tất cả khách sạn trên đảo đều kín chỗ, nghĩa là ít nhất ba chiếc ghế dài trên bãi biển đã có người. Gần đó, những ngư dân đang dọn dẹp dụng cụ. Thường thường, thuyền ra khơi vào buổi chiều và chỉ trở lại lúc rạng sáng. Suốt đêm, ánh đèn từ thuyền nhấp nháy, tạo thành một đường chân trời phân cách trời và biển. Nhưng vì là Tết, ngư dân ở lại đất liền, nên đêm càng tối đen.

Ngồi trên cát, dưới ánh vàng của buổi chiều Phú Quốc lúc bốn giờ, chúng tôi chú ý đến một người phụ nữ và đứa con trai nhỏ. Họ ngồi trước một chiếc ròng rọc cuốn sợi dây thừng lớn. Người mẹ kéo tay cầm, sợi dây chuyển động, và cậu bé xếp nó lại trong một chiếc giỏ lớn đặt bên cạnh. Những động tác của họ đều đặn, không hề vội vã.

Suốt cả buổi chiều, họ dành thời gian cho cùng một công việc. Khi những đứa trẻ của tôi hoàn thành lâu đài cát của chúng, lúc trời gần tối, khoảng thời gian giữa chó và sói, chiếc giỏ vẫn chỉ đầy một nửa. Xa hơn, cách

đó khoảng một trăm mét, một cặp đôi khác, một người đàn ông và một cậu bé, cũng đang thực hiện cùng một thao tác, với sự kiên nhẫn vô cùng.

Ở Phú Quốc, màn đêm không buông xuống đột ngột, bởi những tia nắng mặt trời còn phản chiếu trên mặt nước. Vì vậy, vào đầu buổi tối, khi những ly khai vị đã được phục vụ trên bãi biển, chúng tôi vẫn có thể nhìn thấy họ, những cử chỉ chậm rãi và bánh xe quay nhẹ nhàng. Chiếc giỏ giờ đã đầy những sợi dây cuộn lại, nhưng họ vẫn tiếp tục công việc nặng nhọc của mình. Việc quan sát công việc của họ cuối cùng đã khơi dậy sự tò mò của chúng tôi.

- Các bạn đang làm gì vậy ? tôi hỏi người phụ nữ.

- Chúng tôi đang kéo lưới đánh cá.

Họ là những ngư dân không có thuyền đánh cá, một gia đình với sáu đứa con, vào đêm Giao thừa. Chiếc thuyền mong manh của họ chỉ dùng để đưa những người đàn ông ra cách bờ khoảng hai mươi mét. Ở đó, họ thả một tấm lưới, được giữ chặt hai đầu bằng những ròng rọc cắm xuống cát. Những đứa trẻ đi chân trần và mặc quần áo rách rưới. Chúng chạy từ nhóm này sang nhóm khác ở hai bên ròng rọc.

- Nếu may mắn, chúng tôi sẽ bắt đủ cá để sống qua ba ngày Tết mà không phải làm việc.

Khoảng bảy giờ tối, khi trời đã tối hẳn, những đầu lưới bắt đầu lộ diện. Phải mất gần một tiếng nữa để kéo lưới lên bãi biển. Lúc này, cả gia đình đã tụ họp đầy đủ. Tất cả chúng tôi đều muốn chứng kiến mẻ cá mà chúng tôi tin chắc sẽ là một điều kỳ diệu, sau bao nhiêu nỗ lực.

Cuối cùng, ai đó mang đến một chiếc đèn bão. Tấm lưới phủ đầy những con cá nhỏ, chỉ khoảng sáu hoặc bảy ký, hai con bạch tuộc, một con cá đuối và một con cá độc. Ở nơi khác, việc đánh bắt những con cá nhỏ như vậy, không phù hợp để ăn và chỉ dùng cho các nhà máy làm nước mắm, sẽ bị cấm. Tổng cộng, thành quả cả ngày của họ có giá trị không quá bảy mươi đến tám mươi nghìn đồng, không đủ để nuôi sáu đứa trẻ và hai người lớn trong ba ngày.

Khi chúng tôi kết thúc ly khai vị, chuẩn bị cho bữa tối trên sân thượng của Tropicana, bóng dáng những ngư dân vẫn có thể nhìn thấy quanh chiếc đèn bão, đang phân loại và chia cá vào những chiếc xô.

Hai đứa trẻ đã lợi dụng bóng tối, ngồi xuống cát, dưới sân thượng của Tropicana, để nhìn những thực khách đang dùng bữa.

Chảy Máu

Tôi có một người được bảo trợ trẻ tuổi, da đen, gầy và nhỏ con. Đó không hẳn là những khuyết điểm. Người Koho, một dân tộc ở vùng Đà Lạt, có làn da sẫm màu và mái tóc xoăn. Theo các nghiên cứu ngôn ngữ, dân tộc này có nguồn gốc Polynesia. Chàng trai trẻ tên là Klong Hagim : bạn sẽ nhận thấy cái tên có âm điệu lạ, không giống người Việt. Anh ta gầy vì nghèo. Anh ta nhỏ con vì nghèo. Anh ta nghèo vì là người Koho.

Người Koho còn được gọi là người Lạt. Họ sống tập trung trong một ngôi làng nghèo khổ ở rìa thành phố Đà Lạt. Du khách phải xin giấy phép đặc biệt từ tòa thị chính để đến đó. Ngày trước, người Koho đã tham chiến theo phe sai lầm. Hagim lớn lên ở đó cùng sáu anh chị em, biệt lập với thế giới bên ngoài, chỉ biết đến tiếng mẹ đẻ, không có đặc quyền nào khác ngoài di sản văn hóa phong phú.

Nhưng điều đó không quan trọng, vì anh có tài năng. Sinh ra trong một dân tộc yêu âm nhạc và nhảy múa, anh có năng khiếu ca hát. Giọng anh tuyệt đẹp, trầm ấm và mạnh mẽ. Không ai có thể phủ nhận điều đó, kể cả những kẻ ghét người da đen, gầy gò, thấp bé và nghèo khổ. Thực ra, tôi bảo vệ không phải con người anh, mà

là giọng hát của anh. Khi tôi gặp anh, dây thanh quản của anh đang chảy máu. Tôi không biết ngay lập tức, vì máu không ngăn anh hát. Tôi không có thói quen nhìn vào dây thanh quản của người khác. Chúng không dễ thấy, và cần một mức độ thân thiết nhất định mới dám soi sâu vào cổ họng ai đó. Tôi chắc chắn điều này chưa từng xảy ra với bạn.

Với tôi, đây là trải nghiệm chưa từng có, và chúng tôi thậm chí không thân thiết, dù bạn có thể nghĩ khác. Một thanh quản nhỏ máu trông chẳng đẹp đẽ gì. Giống như mọi thứ đang chảy máu vậy. Nhưng ngay cả khi gần như đút đầu vào miệng ai đó, bạn cũng chẳng thấy gì nhiều. Giọng hát không phải là nhạc cụ có thể sờ nắn, đặt lên bàn. Vì thế, sửa chữa «nhạc cụ» này không dễ dàng. Giao nó cho ai đây ? Không có kỹ thuật viên, người lên dây đàn hay thợ sửa đàn nào đảm nhận được công việc này.

Sau đó, tôi được Beauté Tranquille, giáo viên dạy hát của tôi, mách cho một phương thuốc. Nhưng lúc đó, tôi không biết đến sự tồn tại của loại siro Trung Quốc này (nhập từ Hồng Kông, và chỉ có ở một số hiệu thuốc ở Chợ Lớn). Đặc sánh, ngọt, có bạc hà, công dụng làm dịu cổ họng đã được kiểm chứng. Giờ đây tôi dùng nó hàng ngày. Thành phần bí ẩn và tôi nghi ngờ rằng nó

có được ghi rõ trên tờ hướng dẫn bằng tiếng Trung hay không. Về độ sánh, sản phẩm giống mật ong. Về màu sắc đen, nó gần giống siro sừng tê giác, và nếu đúng vậy, tôi sẽ lập tức ngừng dùng, vì loài này đang bị đe dọa tuyệt chủng.

Trong tuyệt vọng, tôi đưa Hagim đến gặp một bác sĩ nước ngoài. Nhiều năm sau, anh vẫn nhớ đến hàng triệu tiền đã chi cho anh ngày hôm đó, tại phòng khám của vị bác sĩ người Pháp. Bác sĩ thật kỳ diệu : họ có thể sửa chữa mọi thứ, trừ có lẽ những cây vĩ cầm. Đầu tiên, bác sĩ R. không bị bất ngờ. Ông có những động tác của người đã soi cổ họng cả đời (điều mà tôi không hề ghen tị). Ông không cố nhét đầu vào cổ họng Hagim. Khôn ngoan hơn, ông đưa vào một loại ống thăm, sau khi cho bệnh nhân uống thuốc an thần, người đã gần như chết lặng. Từ da đen, Hagim chuyển sang tím tái, và mắt anh đảo ngược. Từ cổ họng anh phát ra những tiếng ọc ạch. Lúc đó, tôi bắt đầu nghi ngờ. Tôi tự hỏi liệu mình có đang giao một cây vĩ cầm Stradivarius vào tay một tên đồ tể hay không. Bác sĩ R. quay sang tôi và nói :

- Thanh quản anh ta đang chảy máu.

Bạn có để ý không, các bác sĩ luôn cần tự mình kiểm tra mọi thứ. Họ không bao giờ thực sự tin bạn. Ông tiếp tục :

- Không thể làm gì được cả.

Bạn có nhận thấy rằng, thường thì các bác sĩ sẽ dẫn bạn đến kết luận này không ? Lời nói của họ đáng giá hàng triệu (đồng), nhưng không quá nghiêm trọng, chúng ta không ghét họ. Ông nói thêm : «Anh ta cần nghỉ ngơi trong ba tháng. Tuyệt đối không hát, bạn bỏ hết mọi thứ. Tốt nhất là không nên nói chuyện !»

Hagim không khó để tuân theo yêu cầu cuối cùng, vì dù hát hay, anh không phải là người nói nhiều. Ngay cả bây giờ, tám năm sau, tôi vẫn biết rất ít về anh, vì anh ít nói. Mọi thứ đều thông qua tiếng hát. Hầu hết những gì tôi biết đều ghi trong lý lịch của anh. Tôi đã giúp anh viết nó, để làm hồ sơ xin học bổng.

Trong khi viết lý lịch, anh kể cho tôi nghe về cuộc thi đầu tiên : thi vào nhạc viện Sài Gòn.

- Nhưng lúc đó, anh không có tiền ! Làm sao anh đến được Sài Gòn, và anh sống bằng gì ?

- Tôi bán một con lợn.

- Anh có một con lợn ?

- Ba con lợn. Tôi có một trang trại nhỏ.

- Vậy là anh bán một trong ba con lợn. Rồi anh xuống Sài Gòn, và thuê một phòng trọ ?

- Không, để tiết kiệm, tôi ngủ trong lều của bảo vệ nhạc viện. Ông ấy cho tôi ngủ nhờ.

- Nhưng chỗ đó rất chật !

- Ừ, chỉ vừa đủ chỗ.

Cần nhắc lại, ở giai đoạn này của câu chuyện, Hagim thấp bé (và gầy và đen). Điều đó không phải lúc nào cũng là bất lợi, như câu chuyện này minh họa.

- Sống được bao lâu với một con lợn ?

- Ba, bốn tháng, nếu cẩn thận.

- Rồi sao ?

Anh nhún vai. Anh đã sống sót, vì anh vẫn ở đây, vẫn nhỏ bé, gầy và đen nhưng bớt nghèo hơn.

Anh thuộc về những người được bảo vệ. Trước tôi và người bảo vệ nhạc viện, một nhân viên nhà văn hóa thiếu nhi ở Đà Lạt đã giúp anh đăng ký thi vào nhạc viện. Anh ấy nói : «Mày đen, gầy, nhỏ con, nhưng có giọng hát hay. Hãy làm điều duy nhất mày có thể làm : hát.»

Sau ba tháng hồi phục, Hagim tiếp tục học hát. Anh thắng cuộc thi này rồi cuộc thi khác, từ rất nghèo trở thành chỉ nghèo. Tôi vẫn bảo vệ anh, vì ai biết được. Một ngày nào đó, có lẽ anh sẽ trở nên khá giả, rồi giàu có và nổi tiếng, và rồi anh sẽ nói với báo chí rằng nhiều năm trước tôi đã chi hàng triệu để giúp anh. Anh sẽ khéo léo quên đi việc đó là hàng triệu đồng.

Tôi nghĩ trong đời, ta sẽ rơi vào một trong hai loại : được bảo vệ hoặc bảo vệ người khác. Không thể chọn. Nếu được, tôi đã muốn thuộc loại đầu tiên. Nhưng không mong muốn, tôi lại ở loại thứ hai.

Chưa ai từng nghĩ đến việc bảo vệ tôi. Ngay cả khi tôi đau đớn, ví dụ như khi mất một đứa con. Tôi cũng không nói ra, vì đôi khi những điều không được nói đến, cứ như chưa từng xảy ra.

Cao Nguyên J

Đỏ là màu của đất trên Cao nguyên Việt Nam, nơi một phần tuổi thơ tôi trôi qua. Đó là màu của nỗi nhớ da diết nhất, về thiên đường đã mất, và có lẽ chưa từng tồn tại. Trong những năm đó, chiến tranh hoành hành. Không có một góc thiên đường nào ở Việt Nam.

Nhưng tôi vẫn chưa mất đi sự ngây thơ. Tôi vẫn tin rằng cha tôi, người chỉ huy nghìn quân, đèo núi mở đường, xây cầu, có thể bảo vệ tôi mãi mãi khỏi mọi bất hạnh.

Nhà chúng tôi là một căn nhà gỗ hướng ra rừng. Đôi khi, sau giờ làm, lính đi săn và mang về thịt nai, lợn rừng, da hổ. Chúng tôi sống giữa người Mõi, những người dệt vải ca ngợi trời, ngày lên, ngày xuống, và thế giới bên kia. Một người giúp việc nấu ăn cho chúng tôi, nhưng bà ấy là người Kinh da trắng. Phòng tắm chỉ là một cái chum đặt trên ban công nhà sàn, và bà đợi đêm xuống mới tắm. Từ giường, tôi thấy bà xà phòng lên cơ thể trong veo dưới ánh trăng. Sau khi tắm, bà cúi xuống giường hỏi : «Con ngủ chưa ?» và tôi đáp : «Rồi, con ngủ rồi.»

Hiện tại, tôi đang viết tiểu sử cha tôi. Ông gửi từng đoạn, tôi copy-paste. Sau đó tôi gửi lại để ông sửa ; ông gửi về, và cứ thế. Một đoạn bí mật kể về những đợt tấn công của bệnh lao được điều trị bằng liều streptomycin cao. Ông suýt chết - vì lao hoặc quá liều. Một trang khác tiết lộ lý do gia đình tôi đến vùng Đất Đỏ : một khoảnh khắc rất ngắn trong tuổi thơ tôi, hai mùa hè. Có lẽ đất đỏ sau mưa tháng bảy, tháng tám tỏa mùi thơm dịu dịu không thể nào quên. Sau hai mùa hè đó, con đường hoàn thành, doanh trại Công binh và nhà gỗ bị tháo dỡ.

Trên con đường độc nhất ấy, năm bảy mươi lăm, trong hỗn loạn tháng tư, hai tiểu đoàn - nghìn người - biến mất giữa điểm xuất phát Kontum và bờ biển. Không có giao tranh trên đường H6, không ai biết họ chết ở đâu, khi nào. Một số sống sót. Khi đến nơi, không còn quân đội, chỉ vài kẻ lang thang mặc thường phục, chờ chế độ mới.

Cùng các con, tôi trở lại Kontum nơi những con đường giờ đã được trải nhựa, những con hồ bị xóa sổ bởi chiến tranh và sự tàn phá rừng rậm do chất độc da cam cùng nạn đốt rừng làm nương rẫy. Các con tôi hỏi liệu đất ở đây có còn đỏ như trước dưới lớp nhựa đường không. Dù sao thì người Moi cũng không còn dẹt vãi nữa :

họ trồng cà phê. Trên những cánh đồng, cà phê thay thế sắn, và người Moi không còn tự gọi mình là Moi. Hướng dẫn viên của chúng tôi - từ Vietnam-Tourisme - gọi họ là người Thượng. Cô ấy nói : «Mẹ tôi buôn bán người Thượng» thay vì nói : mẹ tôi buôn bán *với* người Thượng. Thực chất, cái mà cô gọi là buôn bán chủ yếu là cho vay nặng lãi.

Khi không có cà phê, các làng trở nên nghèo khổ.

Chúng tôi không đủ can đảm để chụp ảnh. Những ngôi nhà sàn không còn mang vẻ đẹp mộc mạc, chúng chỉ gợi lên nỗi buồn. Các con tôi chỉ đơn giản là băng qua những cây cầu khỉ và tắm ở con sông. Chúng tôi sau đó nhìn thấy những người Thượng, chân đất, những ché rượu cần được buộc chặt trên lưng.

- Chắc chắn có một đám tang, người hướng dẫn nói. Hãy theo họ. Có lẽ chúng ta sẽ được chứng kiến một lễ hiến sinh trâu.

Quả thật, một vị tộc trưởng đã qua đời. Khi chúng tôi đến nơi chôn cất - một nghĩa địa Jarai được bảo vệ bởi những bức tượng gỗ lớn - một con trâu bị buộc vào cọc. Lễ hiến tế sắp bắt đầu. Dân làng đã cho nó uống rượu cần và đôi mắt nó trở nên điên cuồng. Con trâu chết trong im lặng, khác với con lợn được mang đến sau đó.

Chúng tôi chứng kiến cảnh xẻ thịt và chia phần con trâu, vốn đã được hun khói dưới một đồng củi. Con trai lớn của tôi sau đó muốn xem cảnh mổ lợn.

- Mẹ khuyên con không nên, tôi nói.

Cậu bé mười một tuổi vẫn kiên quyết :

«Con muốn.»

Cùng đưa con nhỏ, tôi lánh ra xa. Chúng tôi đến ngồi với nhóm các cụ già dưới một mái lều làm bằng lá. Họ mời chúng tôi ăn thịt trâu hun khói. Lốp da giòn bên ngoài, phần thịt bên trong chín tới, thơm ngon với một chút ớt và rượu cần. Khi tiếng lợn kêu thảm thiết chấm dứt, con trai lớn của tôi băng qua khoảng sân đầy nắng nơi xác con trâu vẫn nằm đó, và tiến về phía chúng tôi.

- Thế nào ?

- Con đã nôn, nó nói.

Tôi không nhận ra khu rừng giờ đây đã bị phủ nhựa đường và trồng đầy cà phê. Tuổi thơ chôn vùi đã biến mất dưới lớp bê tông. Không còn gì để tìm kiếm hay lưu giữ, ngôi nhà xưa đã tan hoang từ lâu. Dù sao nó cũng chẳng có gì đặc biệt ; một ngôi nhà như bao ngôi nhà Jarai khác, tối tăm với ít cửa sổ vì sợ thú dữ. Tôi

tìm địa danh «cao nguyên J», nhưng không ai biết, vì nó chỉ tồn tại trên bản đồ quân sự.

Ở khách sạn Dakbla, vào ngày cuối cùng, con dao của tôi, một chiếc Laguiole đẹp với chuôi bằng sừng, đã bị đánh cắp trong phòng. Tôi làm âm ỉ lên nhưng vô ích.

Tại sao tôi lại nghĩ rằng tất cả những điều quan trọng trong đời mình đều diễn ra ở nơi ấy, trên những vùng đất thoáng qua đó ? Chỉ có hai mùa hè, một mái nhà tạm bợ và trong vườn, một chiếc lồng lớn nhốt hai con trăn, thú cưng của chúng tôi. May mắn là cha tôi vẫn còn sống để nhắc lại vài mốc thời gian, đưa những ký ức về đúng vị trí của chúng. Nếu không, tôi đã tưởng mình sống ở đó nhiều năm. Lúc ấy tôi bằng tuổi đứa con út bây giờ, cái tuổi của những chú gấu bông cuối cùng và sự ngây thơ trong trẻo.

Trong cuốn tiểu sử, cha tôi kể cho tôi nghe về nơi ông sinh ra, Ngọc Hà, một «ngôi làng hoa rất đẹp gần Vườn Bách thảo Hà Nội». Ông nói về nó như thể đó là chuyện ngày hôm qua, dù đã gần một thế kỷ trôi qua. Giờ ông đã tám mươi tuổi, vẫn tràn đầy dự định.

Suốt một thời gian dài, tôi yêu một người đàn ông sống trong lâu đài trên đồi đất đỏ. Chúng tôi gặp nhau vội vàng ở quán bar Harry's, sank roo dough noo. Chúng tôi cũng hẹn hò, không kém phần chóng vánh, trong lâu đài của anh ấy. Buổi sáng, anh thức dậy khi đàn vịt trời đầu tiên bay ngang. Anh ra đồng trên chiếc máy kéo và để tôi lại một mình trong căn phòng lớn màu xanh lạnh lẽo, chỉ được sưởi ấm bằng bình ga di động.

Nhưng trời không bao giờ quá lạnh, vì đó là miền Nam nước Pháp. Anh trở về vào buổi chiều, dẫn lối bởi ánh sáng xiên khoảnh. Anh ôm tôi và xoay tôi trong ánh vàng, và tôi biết mình sẽ không bao giờ quên khoảnh khắc ấy.

Buổi sáng, khi anh ra đồng trồng khoai tây, tôi mở then cửa dẫn ra con đường nhỏ. Ở đó, trên đỉnh tòa lâu đài, tầm nhìn bao quát những vườn nho và cánh đồng khoai tây. Đất đai nằm giữa những góc nho đỏ như đất trên Cao Nguyên Việt Nam. Ban đầu, tôi tưởng mình yêu người đàn ông này vì tòa lâu đài của anh ta. Nhưng sau một thời gian, tôi hiểu rằng mình yêu thứ đất đỏ rỉ sét, đỏ tươi này trước tiên, giống như đất trên cao nguyên J.

Ngày nay, người đàn ông của đời tôi không có lâu đài, nhưng khi những thứ màu đỏ đi quá xa khỏi khung cảnh của tôi, tôi kể với anh ấy và anh ấy lắng nghe. Nếu tôi đặt đầu lên vai anh, nhắm mắt lại, tất cả những yếu tố màu đỏ sẽ trở về : cát, đá, đất.

Hậu Sản

Người giúp việc của tôi dùng Prozac. Tôi gọi cô ấy là «người giúp việc» chứ không phải «nhân viên gia đình», bởi để có một nhân viên gia đình, bạn phải có một ngôi nhà. Trong khi đó, chồng tôi, ba đứa con, năm người giúp việc và năm đứa con của họ sống trong những ngôi nhà gỗ lợp mái trên cột. Chưa kể sáu con chó. Tất cả nằm trên một mảnh đất dễ ngập lụt, và ít nhất một lần mỗi năm bị ngập.

Trong số năm nhân viên với các vai trò khác nhau, Flamboyante là người duy nhất luôn có mặt thường xuyên trong nhà. Những người khác đã được thăng chức, một số trở thành nhân viên cửa hàng, người khác làm chuyển phát, thợ rèn/tài xế ; những người trẻ nhất vẫn đang đi học. Flamboyante không bao giờ rời khỏi nhà. Ngay cả đám cưới của cô cũng diễn ra tại nhà, với một người trong nhà, anh thợ xây/thợ ống nước/thợ sửa chữa mọi rò rỉ, từ mái nhà đến đường ống.

Sáng sớm, chúng tôi đi cùng hai chiếc xe buýt nhỏ về làng quê của cô để chủ trì lễ «đón dâu» diễn ra trên sông. Chúng tôi phải có mặt từ sáng sớm để lên thuyền lúc thủy triều lên. Sau đó, thuyền có nguy cơ mắc cạn. Dần dần, những chiếc thuyền khác cùng tham gia, chứa

đầy lễ vật dành cho cô dâu, được đựng trong những hộp sơn màu đỏ. Chúng tôi tưởng tượng đó là vàng và trang sức, nhưng khi mở hộp ra chỉ thấy trầu cau. Sau khi lễ vật được đặt một cách trang trọng trong nhà cha mẹ cô dâu, những người trên thuyền sau đó quay lại Sài Gòn cùng chúng tôi để dự tiệc cưới.

Một cú mất điện khiến chúng tôi bất ngờ. Cuối cùng, một máy phát điện được thuê. Công suất của nó đủ để chạy dàn âm thanh nổi và một chiếc quạt. Để Flamboyante có thể gây ấn tượng với dân làng, những vũ công ballet đã được mời. Họ biểu diễn ba tiết mục ballet cổ điển Việt Nam trên một sân khấu tạm do anh thợ rèn/tài xế dựng nên. Thông thường, họ biểu diễn tại Nhà hát lớn hoặc rạp Ben Thanh. Họ rất duyên dáng và quyến rũ, nhưng sau bốn lần nhạc bị gián đoạn - do máy phát điện yếu - họ đã bỏ dở tiết mục thứ ba.

Dù sao, đó vẫn là một đám cưới rất đẹp. Theo yêu cầu của tôi, tất cả, từ cô dâu chú rể đến khách mời, già trẻ, đều mặc áo dài truyền thống. Các món ăn đã được ninh nhừ suốt đêm trước đó, tất cả những bàn tay phụ nữ có mặt đều tham gia chuẩn bị. Tại bàn của những người trẻ trong làng, những người tiêu thụ bia không kiểm soát, khuôn mặt một trong số họ chuyển sang màu đỏ sẫm.

Sau đám cưới, Hoa Lửa sinh con. Không ai đến thăm đứa bé ở bệnh viện vì mê tín. Người ta cho rằng tã lót không hợp với buôn bán. Chỉ có mẹ cô và tôi đến. Sau đó, Hoa Lửa về quê nghỉ ngơi một tháng cùng con.

Đứa bé yếu ớt như mẹ. Nhưng Hoa Lửa là một phụ nữ mảnh mai có thể tự mình di chuyển cả cây đàn piano. Vì vậy, tôi không quá lo lắng.

Một đêm tháng Sáu, tôi bị đánh thức giữa đêm bởi tiếng gõ cửa phòng và tiếng kêu hoảng hốt của Sông Ngọc, người quản gia / đầu bếp / quản lý cửa hàng, đồng thời là chị cả của Hoa Lửa.

- Đến ngay đi ! Em tôi rất yếu, thở khó khăn và người cứng đờ.

Tại khoa cấp cứu của Viện Tim, bác sĩ trực - người tôi kéo ra khỏi giường - là người Úc. Ông ấy kiểm tra bệnh nhân kỹ lưỡng, rồi nhìn tôi qua cặp kính trễ xuống mũi :

- Tất cả chuyện này thật vô lý.

Sau đó là một cuộc trao đổi dài với Sông Ngọc. Tôi làm phiên dịch. Sự thật cuối cùng cũng lộ ra : hai vợ chồng trẻ đã cãi nhau.

- Anh ta đánh cô ấy ?

- Không, nhưng anh ta say rượu.

- Nếu anh ta dám đánh cô ấy, anh ta có thể xách vali ra đi ngay lập tức.

- Không, anh ta không đánh cô ấy.

- Chính xác chuyện gì đã xảy ra ? bác sĩ người Úc hỏi.

- Cô ấy bực mình vì anh ta say, và anh ta quát tháo hơi mạnh ; thế là cô ấy cứng đờ như bác sĩ thấy.

Tôi để Hoa Lửa ngủ lại một đêm ở bệnh viện, bắt chấp lời can ngăn của y tá.

- Bà biết việc này sẽ tốn bao nhiêu tiền không ?

Hôm sau, bác sĩ người Úc gọi người chồng thợ xây đến, có mặt cả y tá / phiên dịch. Tôi không biết chi tiết cuộc nói chuyện diễn ra bằng tiếng Úc được dịch sang tiếng Việt, nhưng người chồng hiểu rằng tôi đã cứu vợ anh ta và nếu anh ta tiếp tục uống rượu, vợ anh ta sẽ chết.

Trong phiên bản tiếng Úc không dịch, đây là cơn khủng hoảng tâm lý liên quan đến trầm cảm sau sinh.

Từ đó, người giúp việc của tôi dùng Prozac.

Tôi có thể khẳng định chắc chắn rằng chưa bao giờ ở Việt Nam có người giúp việc nào dùng Prozac. Sản phẩm nhập khẩu này rất đắt : ba mươi lăm đô la cho một tháng điều trị. Bằng lương tháng của một người giúp việc trong gia đình Việt. Hơn nữa, chưa bác sĩ địa phương nào điều trị trầm cảm cho người giúp việc. Cả từ ngữ lẫn khái niệm đều không tồn tại trong tiếng Việt. Căn bệnh này chỉ ảnh hưởng đến người giàu. Prozac ư? Còn gì nữa ? Một buổi phân tâm học ? Liệu pháp tắm biển ? Liệu pháp hương thơm ? Làm sạch ruột ở Koh Samui ? Tắm bùn ? Một kỳ nghỉ ở ashram ? Đánh giá năng lực ?

Nhưng người Úc không giống chúng ta. Họ suy nghĩ rất đơn giản : một người bệnh thì được chữa trị. Họ trầm cảm, cho họ dùng Prozac. Nếu Prozac hiệu quả với người giàu, nó cũng sẽ hiệu quả với người nghèo.

Nếu biết sớm hơn, có lẽ tôi đã trầm cảm hoặc khủng hoảng tâm lý.

Những Người Cụt Chi

Trong một tuần, quảng trường nhà hát thành phố Sài Gòn chìm trong khói lửa và máu me, nhưng đó chỉ là giả. Các con phố Đồng Khởi, Nguyễn Huệ và khu vực quảng trường Lam Sơn bị cấm một phần để phục vụ cho việc quay phim Người Mỹ trầm lặng, chuyển thể từ tác phẩm của Graham Greene. Trên quảng trường, hai chiếc xe (một chiếc Traction 11 và một chiếc taxi 4CV) đã phát nổ. Khoảng nửa tá phương tiện khác, phần lớn là xe quân sự, cũng bốc cháy.

May mắn thay, tôi đã được chứng kiến cảnh quay từ ban công căn hộ của một người bạn, với tầm nhìn bao quát toàn bộ quảng trường. Hiệu ứng giả lập nổ xe được tạo ra bằng cách rải than củi đã được xử lý nứt vỡ. Một đội hai người chuyên phụ trách hiệu ứng lửa di chuyển từ xe này sang xe khác, mang theo một xô hỗn hợp dễ cháy và những chiếc cọ để quét lên cửa xe và cản trước. Chiếc Traction, chiếc 4CV, một chiếc Jeep lật và một chiếc xe tải đều trải qua lửa thử. Sau khi quay xong cảnh, hai người này, giờ đóng vai lính cứu hỏa, dùng vòi nước dập lửa.

Khu quảng trường nhỏ, nơi mà trước đây, vào cuối cuộc chiến, hai thanh niên người Pháp đã treo cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng lên bức tượng của chế độ cũ, giờ đây trở thành hậu trường quay phim. Những người cung cấp đồ uống (trời nóng kinh khủng, giữa cái nắng và những đám cháy do đội hiệu ứng tạo ra), các nhà quay phim, thu âm, hóa trang (người phụ trách trang điểm mặt và người phụ trách tạo vết thương giả trên cơ thể) đi lại thông thả. Những người hóa trang người Úc, từng làm việc cho phim *Mad Max*, tạo ra những hiệu ứng vô cùng chân thực.

Một người đàn ông cao lớn, râu dài, đội chiếc mũ panama bằng rom đi lại với chiếc loa : đó là đạo diễn. Thỉnh thoảng, ông hét lên : «Action !» và mọi người bắt đầu chạy tán loạn, trừ những xác chết. Những người này không cần di chuyển nhiều. Tiếng hô của đạo diễn ngay lập tức được lặp lại bởi một trợ lý người Việt : «Zien, zien !» Do khó phát âm từ tiếng Việt có ba nguyên âm, cô ấy buộc phải hô hai lần : «Zien, zien.»

Từ ban công, tôi có thể nhìn thấy tất cả các nhân vật, bao gồm cả những diễn viên quần chúng. Hầu hết là người Việt, số khác là người châu Âu. Họ được bố trí ở bốn phía quảng trường, trừ những xác chết nằm bất động ở giữa. Đây là một vai diễn không đòi hỏi nhiều

sức lực, nhưng trước đó họ phải bị cụt chi (do mìn, chiến tranh, tai nạn hoặc dị tật). Ba người cụt một chân, một người không chân nhưng có tay, và một cậu bé không tay nhưng có chân đã được tuyển dụng thông qua báo chí.

Năm người cụt chi nhận được sự quan tâm đặc biệt. Trên những mòm cụt, đội hóa trang từ *Mad Max* đã đặt những miếng thịt bò được cắt xé một cách nghệ thuật. Dưới tác động của không khí và nhiệt độ, thịt chuyển sang màu tím, trông rất thật. Nhìn họ từ trên ban công, tôi nghĩ đến nỗi kinh hoàng của khán giả trong rạp chiếu phim, khi họ có thể nghĩ một cách hợp lý (vì hiệu ứng cụt chi quá chân thực) rằng ở Việt Nam, người ta có thể chặt chân tay của người qua đường để phục vụ cho một bộ phim. Ở Việt Nam, không được quên, mọi thứ đều có thể xảy ra.

Những diễn viên quần chúng đặc biệt này bất động do hoàn cảnh và luôn có nguy cơ bị say nắng. Vì vậy, họ thường xuyên được những người phục vụ mang nước đến, theo lệnh của đạo diễn : «Cho những người cụt chi uống nước, và đừng quên làm mát cho họ.» Họ nằm trên mặt đường nhựa nóng suốt mười tiếng đồng hồ, trong nhiệt độ từ 30°C đến 50°C. Khi không quay phim, họ được che dưới một chiếc ô đen.

Diễn viên quần chúng người Việt và người châu Âu không được trả lương như nhau. Người Việt nhận 15 đô la một ngày, trong khi người châu Âu nhận 40 đô la. Sự chênh lệch này phản ánh một tình trạng được coi là bình thường ở đất nước này. Các dịch vụ chính thức như điện hay vé máy bay được tính giá cao hơn từ hai, ba, bốn, thậm chí hai mươi lần đối với người nước ngoài so với người Việt.

Riêng những người cụt chi nhận 25 đô la. Có lẽ đoàn làm phim cho rằng họ là một dạng trung gian giữa người Việt và người phương Tây.

Để tiết kiệm nửa triệu đồng cho gói cước điện thoại di động, người bạn T. của tôi, một người nước ngoài với quốc tịch không rõ, đã nhờ một người Việt Nam đứng tên hộ. Gói cước được đăng ký dưới tên ông Lê Văn Tha. T. không quen biết ông Lê Văn Tha. Điều đó cũng không cần thiết. Ông Lê Văn Tha, một người anh họ của mẹ tôi, đã vui vẻ cho mượn chứng minh nhân dân để lập hợp đồng.

Khi hóa đơn điện thoại được gửi đến nhà người anh họ, anh ấy bỏ vào phong bì và chuyển tiếp cho bạn tôi, T. Tại quầy thanh toán, nhân viên Bưu điện và Viễn thông tỏ ra rất bình thản khi thấy một người nước ngoài đứng lên trả hóa đơn (cao ngất) cho các cuộc gọi nội địa

và quốc tế khi tên ông Lê Văn Tha được gọi.

Gần đây, trên đường đi xem hòa nhạc cùng T., tôi nói: «Đi với tôi, tôi sẽ giới thiệu anh gặp anh họ Lê Văn Tha của tôi : anh ấy là người chơi kèn trombone.» Trong dàn nhạc giao hưởng Sài Gòn, thù lao cho các nhạc công Việt Nam và nước ngoài là như nhau. Không có sự khác biệt nào được ghi nhận, và tôi đoán, ngay cả với một nhạc công bị cụt tay chân. Nhưng thế giới này được sắp đặt sao cho những người khuyết tật (do mình, chiến tranh, tai nạn, dị tật) không bao giờ có mặt trong hàng ngũ dàn nhạc. Đó là vấn đề của may mắn, và cũng là tiền bạc ; dù sao, không phải ngẫu nhiên.

Người khuyết tật thường hướng đến những nghề nghiệp khác. Rất ít người làm điện ảnh hay âm nhạc. Ở Việt Nam, ngoài việc ăn xin, bán vé số là công việc phù hợp với họ. Tuy nhiên, khuyết tật kép sẽ có lợi thế hơn (ví dụ, vừa cụt chân vừa mù) vì nghề này được ưu tiên dành cho người mù. Những người cụt một chân nhưng không mù rơi vào hoàn cảnh «lỡ cỡ». Để bán vé số, người mù không cần đọc được con số. Dù sao họ cũng chẳng bao giờ trúng. Đời là thế ! Họ không phải là những người may mắn, càng không phải «chiến binh», cụm từ giờ đã lỗi thời.

Đầu những năm 90, khi những du khách đầu tiên đến Việt Nam, họ đã chứng kiến cảnh những người cụt chân hoặc thân mình lê la trên tấm ván có bánh xe, nếu may mắn, hoặc trực tiếp trên mặt đất. Nhưng sự phát triển của ngành du lịch đã thúc đẩy chính quyền thành phố đẩy nhanh việc loại bỏ những «người bò» này, như cách chúng tôi gọi, để phân biệt với những người khuyết tật không phải «bò». Một số khác bán lạc và thuốc lá trên vỉa hè. Tôi chưa gặp người khuyết tật nào sống ầm dật : đã khổ vì khuyết tật, họ lại càng muốn ra ngoài.

Trong hậu trường, tôi nắm lấy tay người chơi kèn trombone và giới thiệu với T. : «Đây là anh họ của tôi.»

Hơi bối rối, bạn tôi T. nhìn ông Lê Văn Tha và nói : «Nếu đây là ông Lê Văn Tha, vậy thì tôi chính là ông ấy.»

Vực Thẳm

Mỗi khi có thể, người ta nên đứng bên bờ vực và nhẩy xuống. Trẻ con được dạy đủ thứ phép tính đại số, trong khi chỉ cần cho chúng thấy mọi sự chóng mặt và mọi vực sâu.

«Mẹ ơi, hòn thạch anh của con rơi xuống đáy vực rồi!» Louis, con trai tôi, một nhà sưu tập đá, đã kêu lên như vậy. Ở Phú Quốc, nó nhặt những viên đá dẹt màu đỏ. Trên dãy Cévennes, nó chắt đầy ba lô bằng những khối sa thạch khô cứng. Ở Corrèze, nó sưu tập những hòn thạch anh nặng trĩu. Dù phải đi bộ đường dài đến điểm cắm trại, nó vẫn đeo trên lưng một mẫu vật tuyệt đẹp. Chúng tôi còn giữ được bức ảnh làm chứng, chụp Louis đứng trước một con suối, giơ cao hòn thạch anh như một chiến lợi phẩm.

Nhưng khi chọn lối tắt để tránh đoạn đường vòng quanh co trên núi, Louis trượt chân ngã. Cú ngã khiến nó lao về phía sau, mất thăng bằng vì sức nặng của hòn đá. Hòn thạch anh văng khỏi ba lô và lăn xuống khe núi.

Một đứa trẻ bảy tuổi có thể khóc rất to và rất lâu vì mất một hòn thạch anh. Chúng tôi không thực sự hiểu tại sao Louis lại nhặt đá. Chúng tôi nghi rằng nó muốn

kiếm lời lớn bằng cách biến những hòn đá này thành đồ quý giá : những chuỗi hạt baroque, đồ trang sức man dại. Louis rất thích trang sức và tiền bạc. Khi lớn lên, nó muốn trở thành cảnh sát hoặc tỷ phú.

Xúc động trước nỗi buồn của em, các anh trai quyết định xuống vực sâu để tìm lại hòn thạch anh khổng lồ. Họ đặt ba lô xuống đất, rồi bám vào bụi gai và đá để lục lọi đáy khe núi. Khi trở lên, họ bị xước da, lấm lem và tay không. Louis vẫn khóc :

«Ôi mẹ ơi, đó là hòn thạch anh to nhất đời con.»

Các nhà thơ Việt Nam không ngừng ca ngợi sự say mê núi non và cảm giác chóng mặt trước vực thẳm. Họ nhận ra trong những gồ ghề của địa hình những yếu tố của bi kịch một đất nước nơi mọi thứ đều cực đoan.

Mọi vực thẳm đều giống nhau, bạn có thể tin tôi. Vực sâu đó, với những bụi gai và cành cây gãy, không khác mấy so với vực sâu Cao Văn, ở khúc cua cuối cùng trước thác Krông, những ngọn thác cuối cùng trước Kontum. Đó là chuyến đi cuối cùng của chúng tôi lên Tây Nguyên, trước khi cha tôi chuyển công tác xuống đồng bằng. Mùa hè cuối cùng trên vùng đất đỏ. Mẹ tôi đã chuẩn bị cho bữa ăn ngoài trời cả một khay trứng luộc, đặt ở phía sau chiếc Jeep.

Ở khúc cua cuối cùng, một con hươu băng qua đường. Người lính lái xe của cha tôi đánh lái vội. Chiếc Jeep trượt bánh và nằm chẵn ngang lề đường, một bánh treo lơ lửng trên vực. Chúng tôi không sao (nếu không thì tôi đã không ở đây để kể câu chuyện này), dù chiếc xe ở trong tình trạng cân bằng mong manh. Nhảy xuống xe, trên con đường đỏ sẫm màu vì cơn mưa đêm qua, tôi đã nhìn xuống vực sâu, nơi ba mươi sáu quả trứng luộc đã rơi xuống. Chúng đi theo những hướng khác nhau. Một số biến mất nhanh chóng trong bụi rậm. Số khác lao đi loạn xạ, bị lực hấp dẫn kéo xuống. Một số khác nảy lên nảy xuống, như có sức sống riêng. Tôi dõi theo một quả trứng có đường đi gập ghềnh. Những người khác, trước tôi, đã liên tưởng hình tròn với ý niệm về linh hồn và Thượng đế :

Deus est circulus cujus centrum est ubique, cujus circumferentia vero nusquam (Thượng đế là một vòng tròn có tâm ở khắp nơi nhưng đường biên không ở đâu cả).

Đứng cách vực sâu một hai bước, một giấc mơ tái hiện mỗi khi sốt cao thời thơ ấu lại hiện về. Tôi không biết giấc mơ bắt đầu thế nào. Tôi chỉ nhớ khoảnh khắc cơ thể co tròn lăn từ đỉnh đồi xuống, ngày càng nhanh, miệng bị bịt kín bởi một quả trứng. Tôi tỉnh dậy ngay

trước khi ngạt thở. Đến tuổi thiếu niên, giấc mơ biến mất.

Nhưng tất cả chỉ là chuyện thời thơ ấu. Giờ đây, tuổi thơ đã xa và mọi thứ rất khác. Tôi đã biết nhiều vực sâu và không còn sợ chúng nữa. Tôi thậm chí còn tìm kiếm những con đường cheo leo và đi dọc những vách đá không có lan can.

Trở lại Kontum, tôi đã đi qua một cầu khỉ, bắc ngang vực bằng vài sợi dây và những thanh tre mỏng. Bên kia vực thẳm là một ngôi làng Jarai nghèo khổ. Tôi không ở lại lâu, cảm thấy xấu hổ vì mọi thứ : quần áo, giày dép, kính đen, máy ảnh. Tôi quay trở lại cầu khỉ, đợi một đứa trẻ đi xe đạp qua trước khi bước qua. Giữa vực thẳm, tôi cảm nhận được cơn chóng mặt tối tăm và hùng vĩ của vực sâu, nhưng cũng là cảm giác có thể là sự bất tử hoặc tự do.

Tình yêu của tôi ơi, hãy nắm tay tôi và dẫn tôi, bịt mắt tôi, đến bờ vực, nơi tôi có thể nhảy xuống. Hãy nhanh lên, vì tôi không có cả đời.

MỤC LỤC

«À, Tôi Muốn Sống Trong Giấc Mơ Này...»	5
Mất Điện	10
Nội Tiết Tổ Hạnh Phúc	14
Thuốc Đắp Nhật Bản	17
Lâu Đài	22
Chế độ Ăn Chay	26
Người Cá Và Nữ Tù Nhân Chính Trị	30
Bướm Đạo	34
Con Trăn	38
Ngọn Núi Thiêng	42
Hoài Niệm Cánh Đồng Lúa	46
Phỏng Vấn	50
Món Súp Chó Vàng	54
Bí Danh	58
Đêm Giao thừa	63
Chảy Máu	68
Cao Nguyên J	74
Hậu Sản	81
Những Người Cụt Chi	86
Vực Thẳm	92

TIẾNG VỌNG TỪ NHỮNG CÁNH ĐỒNG

ANNA MOÏ

Ngay từ đầu, Anna Moï đã gây ấn tượng với chúng ta bằng tiếng cười, vẻ ngoài tưởng như nhẹ nhàng, cùng những niềm vui và nỗi buồn trong cuộc đời bà, với khát khao mãnh liệt được sống trọn vẹn từng trải nghiệm. Qua những câu chuyện được viết dưới dạng lạc đề, bà lấy niềm đam mê âm nhạc làm điểm tựa để miêu tả Việt Nam một cách hài hước, nơi mọi thứ đều khác biệt, bất ngờ, vừa bi thương lại vừa hài hước hơn bất cứ đâu. Và tất cả những đường vòng ấy đều dẫn ta trở về với những chủ đề chung, bất chấp khung cảnh và nhân vật đầy tính lạ kỳ : làm thế nào để xây dựng bản thân, kiến tạo hiện tại và tương lai mà không xóa nhòa quá khứ ?